

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Trên mặt phẳng tọa độ, điểm biểu diễn số phức $z = 7 - 6i$ có tọa độ là

- A. $(-6; 7)$. B. $(6; 7)$. C. $(7; 6)$. D. $(7; -6)$.

Câu 2: Trên khoảng $(0; +\infty)$, đạo hàm của hàm số $y = \log_3 x$ là:

- A. $y' = \frac{1}{x}$. B. $y' = \frac{1}{x \ln 3}$. C. $y' = \frac{\ln 3}{x}$. D. $y' = -\frac{1}{x \ln 3}$.

Câu 3: Trên khoảng $(0; +\infty)$, đạo hàm của hàm số $y = x^\pi$ là:

- A. $y' = \pi x^{\pi-1}$. B. $y' = x^{\pi-1}$. C. $y' = \frac{1}{\pi} x^{\pi-1}$. D. $y' = \pi x^\pi$.

Câu 4: Tập nghiệm của bất phương trình $2^{x+1} < 4$ là

- A. $(-\infty; 1]$. B. $(1; +\infty)$. C. $[1; +\infty)$. D. $(-\infty; 1)$.

Câu 5: Cho cấp số nhân (u_n) với $u_1 = 2$ và công bội $q = \frac{1}{2}$. Giá trị của u_3 bằng

- A. 3. B. $\frac{1}{2}$. C. $\frac{1}{4}$. D. $\frac{7}{2}$.

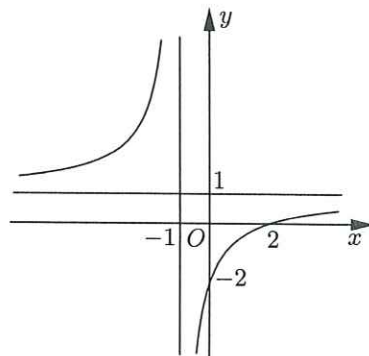
Câu 6: Trong không gian $Oxyz$, mặt phẳng $(P): x + y + z + 1 = 0$ có một vector pháp tuyến là:

- A. $\vec{n}_1 = (-1; 1; 1)$. B. $\vec{n}_4 = (1; 1; -1)$. C. $\vec{n}_3 = (1; 1; 1)$. D. $\vec{n}_2 = (1; -1; 1)$.

Câu 7: Cho hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ có đồ thị là đường cong trong hình

bên. Tọa độ giao điểm của đồ thị hàm số đã cho và trục hoành là

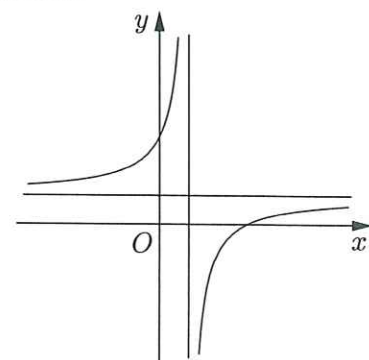
- A. $(0; -2)$. B. $(2; 0)$.
C. $(-2; 0)$. D. $(0; 2)$.

Câu 8: Nếu $\int_{-1}^4 f(x)dx = 2$ và $\int_{-1}^4 g(x)dx = 3$ thì $\int_{-1}^4 [f(x) + g(x)]dx$ bằng

- A. 5. B. 6. C. 1. D. -1.

Câu 9: Đồ thị của hàm số nào dưới đây có dạng như đường cong trong hình bên?

- A. $y = x^4 - 3x^2 + 2$. B. $y = \frac{x-3}{x-1}$.
C. $y = x^2 - 4x + 1$. D. $y = x^3 - 3x - 5$.

Câu 10: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x - 4y - 6z + 1 = 0$. Tâm của (S) có tọa độ là

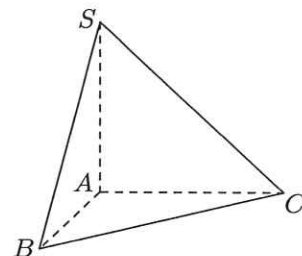
- A. $(-1; -2; -3)$. B. $(2; 4; 6)$. C. $(-2; -4; -6)$. D. $(1; 2; 3)$.

Câu 11: Trong không gian $Oxyz$, góc giữa hai mặt phẳng (Oxy) và (Oyz) bằng
 A. 30° . B. 45° . C. 60° . D. 90° .

Câu 12: Cho số phức $z = 2 + 9i$, phần thực của số phức z^2 bằng
 A. -77 . B. 4 . C. 36 . D. 85 .

Câu 13: Cho khối lập phương có cạnh bằng 2. Thể tích của khối lập phương đã cho bằng
 A. 6 . B. 8 . C. $\frac{8}{3}$. D. 4 .

Câu 14: Cho khối chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác vuông cân tại A , $AB = 2$, SA vuông góc với đáy và $SA = 3$ (tham khảo hình bên). Thể tích khối chóp đã cho bằng
 A. 12 . B. 2 . C. 6 . D. 4 .



Câu 15: Cho mặt phẳng (P) tiếp xúc với mặt cầu $S(O; R)$. Gọi d là khoảng cách từ O đến (P) . Khẳng định nào dưới đây đúng?
 A. $d < R$. B. $d > R$. C. $d = R$. D. $d = 0$.

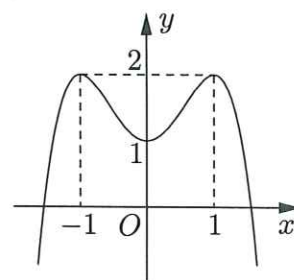
Câu 16: Phần ảo của số phức $z = 2 - 3i$ là
 A. -3 . B. -2 . C. 2 . D. 3 .

Câu 17: Cho hình nón có đường kính đáy $2r$ và độ dài đường sinh l . Diện tích xung quanh của hình nón đã cho bằng
 A. $2\pi rl$. B. $\frac{2}{3}\pi rl^2$. C. πrl . D. $\frac{1}{3}\pi r^2 l$.

Câu 18: Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{-1} = \frac{z+3}{-2}$. Điểm nào dưới đây thuộc d ?
 A. $P(1; 2; 3)$. B. $Q(1; 2; -3)$. C. $N(2; 1; 2)$. D. $M(2; -1; -2)$.

Câu 19: Cho hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c$ có đồ thị là đường cong trong hình bên. Điểm cực tiểu của đồ thị hàm số đã cho có tọa độ là

- A. $(-1; 2)$. B. $(0; 1)$.
 C. $(1; 2)$. D. $(1; 0)$.



Câu 20: Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{3x-1}$ là đường thẳng có phương trình:

- A. $y = \frac{1}{3}$. B. $y = -\frac{2}{3}$. C. $y = -\frac{1}{3}$. D. $y = \frac{2}{3}$.

Câu 21: Tập nghiệm của bất phương trình $\log(x-2) > 0$ là
 A. $(2; 3)$. B. $(-\infty; 3)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(12; +\infty)$.

Câu 22: Cho tập hợp A có 15 phần tử. Số tập con gồm hai phần tử của A bằng
 A. 225 . B. 30 . C. 210 . D. 105 .

Câu 23: Cho $\int \frac{1}{x} dx = F(x) + C$. Khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. $F'(x) = \frac{2}{x^2}$. B. $F'(x) = \ln x$. C. $F'(x) = \frac{1}{x}$. D. $F'(x) = -\frac{1}{x^2}$.

Câu 24: Nếu $\int_0^2 f(x)dx = 4$ thì $\int_0^2 \left[\frac{1}{2}f(x) - 2\right]dx$ bằng

- A. 0. B. 6. C. 8. D. -2.

Câu 25: Cho hàm số $f(x) = \cos x + x$. Khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. $\int f(x)dx = -\sin x + x^2 + C$. B. $\int f(x)dx = \sin x + x^2 + C$.
C. $\int f(x)dx = -\sin x + \frac{x^2}{2} + C$. D. $\int f(x)dx = \sin x + \frac{x^2}{2} + C$.

Câu 26: Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	1	3	$+\infty$	
$f'(x)$	+	0	-	0	+
$f(x)$	$-\infty$	2	0	$+\infty$	

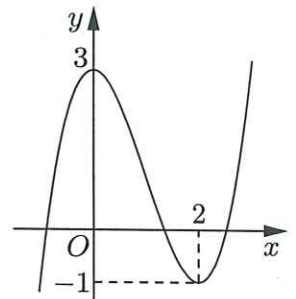
Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(3; +\infty)$. C. $(-\infty; 1)$. D. $(1; 3)$.

Câu 27: Cho hàm số bậc ba $y = f(x)$ có đồ thị là đường cong trong hình bên.

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. -1. B. 3.
C. 2. D. 0.



Câu 28: Với a là số thực dương tùy ý, $\ln(3a) - \ln(2a)$ bằng

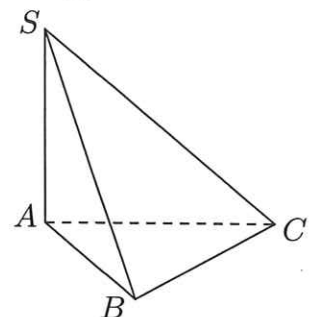
- A. $\ln a$. B. $\ln \frac{2}{3}$. C. $\ln(6a^2)$. D. $\ln \frac{3}{2}$.

Câu 29: Thể tích khối tròn xoay thu được khi quay hình phẳng giới hạn bởi hai đường $y = -x^2 + 2x$ và $y = 0$ quanh trục Ox bằng

- A. $\frac{16}{15}$. B. $\frac{16\pi}{9}$. C. $\frac{16}{9}$. D. $\frac{16\pi}{15}$.

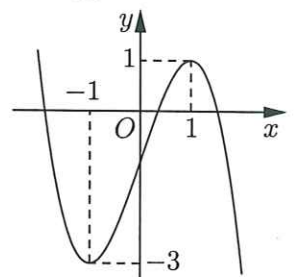
Câu 30: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác vuông tại B , SA vuông góc với đáy và $SA = AB$ (tham khảo hình bên). Góc giữa hai mặt phẳng (SBC) và (ABC) bằng

- A. 60° . B. 30° .
C. 90° . D. 45° .



Câu 31: Cho hàm số bậc ba $y = f(x)$ có đồ thị là đường cong trong hình bên. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để phương trình $f(x) = m$ có ba nghiệm thực phân biệt?

- A. 2. B. 5.
C. 3. D. 4.



Câu 32: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = (x-2)^2(1-x)$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(2; +\infty)$. D. $(-\infty; 1)$.

Câu 33: Một hộp chứa 15 quả cầu gồm 6 quả màu đỏ được đánh số từ 1 đến 6 và 9 quả màu xanh được đánh số từ 1 đến 9. Lấy ngẫu nhiên hai quả từ hộp đó, xác suất để lấy được hai quả khác màu đồng thời tổng hai số ghi trên chúng là số chẵn bằng

- A. $\frac{9}{35}$. B. $\frac{18}{35}$. C. $\frac{4}{35}$. D. $\frac{1}{7}$.

Câu 34: Tích tất cả các nghiệm của phương trình $\ln^2 x + 2\ln x - 3 = 0$ bằng

- A. $\frac{1}{e^3}$. B. -2 . C. -3 . D. $\frac{1}{e^2}$.

Câu 35: Trên mặt phẳng tọa độ, biết tập hợp điểm biểu diễn các số phức z thỏa mãn $|z + 2i| = 1$ là một đường tròn. Tâm của đường tròn đó có tọa độ là

- A. $(0; 2)$. B. $(-2; 0)$. C. $(0; -2)$. D. $(2; 0)$.

Câu 36: Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $M(1; -1; -1)$ và $N(5; 5; 1)$. Đường thẳng MN có phương trình là:

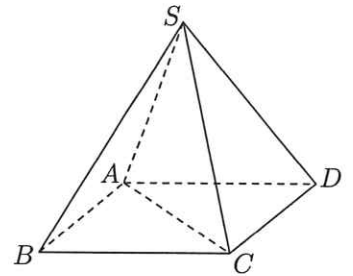
- A. $\begin{cases} x = 5 + 2t \\ y = 5 + 3t \\ z = -1 + t \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = 5 + t \\ y = 5 + 2t \\ z = 1 + 3t \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = -1 + 3t \\ z = -1 + t \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = 1 + 2t \\ y = -1 + t \\ z = -1 + 3t \end{cases}$.

Câu 37: Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(1; 2; 3)$. Điểm đối xứng với A qua mặt phẳng (Oxz) có tọa độ là

- A. $(1; -2; 3)$. B. $(1; 2; -3)$. C. $(-1; -2; -3)$. D. $(-1; 2; 3)$.

Câu 38: Cho hình chóp đều $S.ABCD$ có chiều cao a , $AC = 2a$ (tham khảo hình bên). Khoảng cách từ B đến mặt phẳng (SCD) bằng

- A. $\frac{\sqrt{3}}{3}a$. B. $\sqrt{2}a$.
C. $\frac{2\sqrt{3}}{3}a$. D. $\frac{\sqrt{2}}{2}a$.



Câu 39: Có bao nhiêu số nguyên x thỏa mãn $\log_3 \frac{x^2 - 16}{343} < \log_7 \frac{x^2 - 16}{27}$?

- A. 193. B. 92. C. 186. D. 184.

Câu 40: Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Gọi $F(x), G(x)$ là hai nguyên hàm của $f(x)$ trên $\mathbb{R}$ thỏa mãn

$F(4) + G(4) = 4$ và $F(0) + G(0) = 1$. Khi đó $\int_0^2 f(2x)dx$ bằng

- A. 3. B. $\frac{3}{4}$. C. 6. D. $\frac{3}{2}$.

Câu 41: Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để hàm số $y = -x^4 + 6x^2 + mx$ có ba điểm cực trị?

- A. 17. B. 15. C. 3. D. 7.

Câu 42: Xét các số phức z thỏa mãn $|z^2 - 3 - 4i| = 2|z|$. Gọi M và m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của $|z|$. Giá trị của $M^2 + m^2$ bằng

- A. 28. B. $18 + 4\sqrt{6}$. C. 14. D. $11 + 4\sqrt{6}$.

Câu 43: Cho khối lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại B , $AB = a$. Biết khoảng cách từ A đến mặt phẳng $(A'BC)$ bằng $\frac{\sqrt{6}}{3}a$, thể tích khối lăng trụ đã cho bằng

- A. $\frac{\sqrt{2}}{6}a^3$. B. $\frac{\sqrt{2}}{2}a^3$. C. $\sqrt{2}a^3$. D. $\frac{\sqrt{2}}{4}a^3$.

Câu 44: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm liên tục trên $\mathbb{R}$ và thỏa mãn $f(x) + xf'(x) = 4x^3 + 4x + 2, \forall x \in \mathbb{R}$. Diện tích hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = f(x)$ và $y = f'(x)$ bằng

- A. $\frac{5}{2}$. B. $\frac{4}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{1}{4}$.

Câu 45: Trên tập hợp số phức, xét phương trình $z^2 - 2(m+1)z + m^2 = 0$ (m là tham số thực). Có bao nhiêu giá trị của m để phương trình đó có hai nghiệm phân biệt z_1, z_2 thỏa mãn $|z_1| + |z_2| = 2$?

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 46: Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(0; 1; 2)$ và đường thẳng $d: \frac{x-2}{2} = \frac{y-1}{2} = \frac{z-1}{-3}$. Gọi (P) là mặt phẳng đi qua A và chứa d . Khoảng cách từ điểm $M(5; -1; 3)$ đến (P) bằng

- A. 5. B. $\frac{1}{3}$. C. 1. D. $\frac{11}{3}$.

Câu 47: Có bao nhiêu cặp số nguyên $(x; y)$ thỏa mãn

$$\log_3(x^2 + y^2 + x) + \log_2(x^2 + y^2) \leq \log_3 x + \log_2(x^2 + y^2 + 24x)?$$

- A. 89. B. 48. C. 90. D. 49.

Câu 48: Cho khối nón có đỉnh S , chiều cao bằng 8 và thể tích bằng $\frac{800\pi}{3}$. Gọi A và B là hai điểm thuộc đường tròn đáy sao cho $AB = 12$, khoảng cách từ tâm của đường tròn đáy đến mặt phẳng (SAB) bằng

- A. $8\sqrt{2}$. B. $\frac{24}{5}$. C. $4\sqrt{2}$. D. $\frac{5}{24}$.

Câu 49: Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(0; 0; 10)$ và $B(3; 4; 6)$. Xét các điểm M thay đổi sao cho tam giác OAM không có góc tù và có diện tích bằng 15. Giá trị nhỏ nhất của độ dài đoạn thẳng MB thuộc khoảng nào dưới đây?

- A. $(4; 5)$. B. $(3; 4)$. C. $(2; 3)$. D. $(6; 7)$.

Câu 50: Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số $a \in (-10; +\infty)$ để hàm số $y = |x^3 + (a+2)x + 9 - a^2|$ đồng biến trên khoảng $(0; 1)$?

- A. 12. B. 11. C. 6. D. 5.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Đặt điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng U vào hai đầu một đoạn mạch chỉ có cuộn cảm thuần thì cảm kháng của đoạn mạch là Z_L . Cường độ dòng điện hiệu dụng I trong đoạn mạch được tính bằng công thức nào sau đây?

- A. $I = 2UZ_L$. B. $I = \frac{2U}{Z_L}$. C. $I = \frac{U}{Z_L}$. D. $I = UZ_L$.

Câu 2: Một vật dao động điều hòa dọc theo trục Ox với phương trình $x = A \cos(\omega t + \varphi)$. Khi vật đi qua vị trí cân bằng thì độ lớn gia tốc của vật có giá trị là

- A. ωA . B. $0,5A$. C. $\omega^2 A$. D. 0.

Câu 3: Theo thuyết lượng tử ánh sáng, mỗi lần một nguyên tử hay phân tử phát xạ ánh sáng thì chúng phát ra

- A. một notron. B. một êlectron. C. một phôtôn. D. một prôtôn.

Câu 4: Một chất phóng xạ có hằng số phóng xạ là λ . Chu kì bán rã T của chất phóng xạ này được tính bằng công thức nào sau đây?

- A. $T = \lambda \ln 2$. B. $T = \frac{\ln 2}{\lambda}$. C. $T = 2\lambda \ln 2$. D. $T = \frac{\lambda}{\ln 2}$.

Câu 5: Hai dao động điều hòa cùng tần số có pha ban đầu là φ_1 và φ_2 . Hai dao động này cùng pha khi

- A. $\varphi_2 - \varphi_1 = (2n + 1)\pi$ với $n = 0, \pm 1, \pm 2, \dots$
 B. $\varphi_2 - \varphi_1 = 2n\pi$ với $n = 0, \pm 1, \pm 2, \dots$
 C. $\varphi_2 - \varphi_1 = \left(2n + \frac{1}{5}\right)\pi$ với $n = 0, \pm 1, \pm 2, \dots$
 D. $\varphi_2 - \varphi_1 = \left(2n + \frac{1}{3}\right)\pi$ với $n = 0, \pm 1, \pm 2, \dots$

Câu 6: Trong sơ đồ khối của một máy thu thanh vô tuyến đơn giản **không** có bộ phận nào sau đây?

- A. Mạch chọn sóng. B. Anten thu. C. Mạch tách sóng. D. Micrô.

Câu 7: Xét một tia sáng đi từ môi trường có chiết suất n_1 sang môi trường có chiết suất n_2 nhỏ hơn. Biết i_{gh} là góc giới hạn phản xạ toàn phần. Biểu thức nào sau đây đúng?

- A. $\sin i_{gh} = \frac{n_2}{n_1}$. B. $\sin i_{gh} = n_1 - n_2$. C. $\sin i_{gh} = \frac{n_1}{n_2}$. D. $\sin i_{gh} = n_1 + n_2$.

Câu 8: Một mạch dao động LC lí tưởng đang có dao động điện từ tự do. Độ lệch pha của cường độ dòng điện trong mạch so với điện tích của một bản tụ điện có độ lớn là

- A. $\frac{\pi}{2}$. B. $\frac{\pi}{4}$. C. $\frac{\pi}{6}$. D. $\frac{\pi}{3}$.

Câu 9: Một con lắc đơn có chiều dài l , vật nhỏ khối lượng m , đang dao động điều hòa ở nơi có gia tốc trọng trường g . Khi con lắc đi qua vị trí có li độ cong s thì lực kéo về tác dụng lên vật là

- A. $F = -\frac{mg}{l}s$. B. $F = \frac{ml}{g}s$. C. $F = -\frac{ml}{g}s$. D. $F = \frac{mg}{l}s$.

Câu 10: Tia X có cùng bản chất với tia nào sau đây?

- A. Tia β^+ . B. Tia α . C. Tia hồng ngoại. D. Tia β^- .

Câu 11: Hai điện tích điểm gây ra tại điểm M hai điện trường có các vector cường độ điện trường $\vec{E}_1$ và $\vec{E}_2$.

Vector cường độ điện trường tổng hợp $\vec{E}$ tại M được tính bằng công thức nào sau đây?

- A. $\vec{E} = \vec{E}_1 - \vec{E}_2$. B. $\vec{E} = 2\vec{E}_1 + \vec{E}_2$. C. $\vec{E} = \vec{E}_1 + \vec{E}_2$. D. $\vec{E} = 2\vec{E}_1 - \vec{E}_2$.

Câu 12: Hiện tượng tán sắc ánh sáng giúp ta giải thích được hiện tượng nào sau đây?

- A. Cầu vồng bảy sắc. B. Phóng xạ.
 C. Hiện tượng quang điện. D. Nhiễu xạ ánh sáng.

Câu 13: Một con lắc lò xo đang dao động điều hòa theo phương nằm ngang. Mốc thế năng ở vị trí cân bằng. Khi nói về cơ năng của con lắc, phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Cơ năng của con lắc tỉ lệ với bình phương của biên độ dao động.
- B. Cơ năng của con lắc bằng động năng cực đại của con lắc.
- C. Cơ năng của con lắc bằng thế năng cực đại của con lắc.
- D. Cơ năng của con lắc tỉ lệ nghịch với bình phương của biên độ dao động.

Câu 14: Một sóng cơ có chu kỳ T , lan truyền trong một môi trường với tốc độ v . Bước sóng λ được xác định bằng công thức nào sau đây?

- A. $\lambda = \frac{T}{v}$.
- B. $\lambda = \frac{v}{T}$.
- C. $\lambda = 2vT$.
- D. $\lambda = vT$.

Câu 15: Một vật dẫn đang có dòng điện một chiều chạy qua. Trong khoảng thời gian Δt , điện lượng dịch chuyển qua tiết diện thẳng của vật dẫn là Δq . Cường độ dòng điện I trong vật dẫn được tính bằng công thức nào sau đây?

- A. $I = 2\Delta q\Delta t$.
- B. $I = \frac{\Delta q}{\Delta t}$.
- C. $I = \Delta q\Delta t$.
- D. $I = 2\frac{\Delta q}{\Delta t}$.

Câu 16: Số nuclôn có trong hạt nhân ${}_{40}^{90}\text{Zr}$ là

- A. 40.
- B. 90.
- C. 50.
- D. 130.

Câu 17: Đặt một điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng không đổi, tần số góc ω thay đổi được vào hai đầu một đoạn mạch gồm điện trở, cuộn cảm thuần có độ tự cảm L và tụ điện có điện dung C mắc nối tiếp. Cường độ dòng điện hiệu dụng trong đoạn mạch có giá trị lớn nhất khi

- A. $\omega L = \frac{2}{\omega C}$.
- B. $\omega L = \frac{1}{2\omega C}$.
- C. $\omega L = \frac{C}{\omega}$.
- D. $\omega L = \frac{1}{\omega C}$.

Câu 18: Âm có tần số nằm trong khoảng từ 16 Hz đến 20 000 Hz được gọi là

- A. siêu âm và tai người nghe được.
- B. âm nghe được (âm thanh).
- C. siêu âm và tai người không nghe được.
- D. hạ âm và tai người nghe được.

Câu 19: Cấu tạo của máy phát điện xoay chiều một pha gồm hai bộ phận chính là

- A. phần ứng và cuộn sơ cấp.
- B. phần cảm và phần ứng.
- C. phần ứng và cuộn thứ cấp.
- D. cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp.

Câu 20: Đặt điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng U vào hai đầu đoạn mạch có R, L, C mắc nối tiếp thì cường độ dòng điện hiệu dụng trong đoạn mạch là I . Gọi $\cos \varphi$ là hệ số công suất của đoạn mạch. Công suất tiêu thụ điện của đoạn mạch là

- A. $\mathcal{P} = UI \cos \varphi$.
- B. $\mathcal{P} = \frac{2I}{U} \cos \varphi$.
- C. $\mathcal{P} = \frac{2U}{I} \cos \varphi$.
- D. $\mathcal{P} = \frac{UI}{\cos \varphi}$.

Câu 21: Một sợi dây mềm PQ căng ngang có đầu Q gắn chặt vào tường. Một sóng tới hình sin truyền trên dây từ đầu P tới Q . Đến Q , sóng bị phản xạ trở lại truyền từ Q về P gọi là sóng phản xạ. Tại Q , sóng tới và sóng phản xạ

- A. luôn ngược pha nhau.
- B. luôn cùng pha nhau.
- C. lệch pha nhau $\frac{\pi}{5}$.
- D. lệch pha nhau $\frac{\pi}{2}$.

Câu 22: Theo mẫu nguyên tử Bo, nếu nguyên tử đang ở trạng thái dừng có năng lượng E_m mà hấp thụ được một photon có năng lượng $E_n - E_m$ thì nó chuyển lên trạng thái dừng có năng lượng

- A. $\frac{E_n}{9}$.
- B. $\frac{E_n}{16}$.
- C. E_n .
- D. $\frac{E_n}{4}$.

Câu 23: Một khung dây dẫn phẳng, kín được đặt trong từ trường đều. Trong khoảng thời gian 0,05 s, từ thông qua khung dây tăng đều từ 0 đến 0,02 Wb. Trong khoảng thời gian trên, độ lớn của suất điện động cảm ứng xuất hiện trong khung là

- A. 2,5 V.
- B. 0,02 V.
- C. 0,05 V.
- D. 0,4 V.

Câu 24: Trong thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng đơn sắc, khoảng vân đo được trên màn quan sát là 0,8 mm. Trên màn, khoảng cách giữa ba vân sáng liên tiếp là

- A. 2,4 mm.
- B. 1,6 mm.
- C. 0,8 mm.
- D. 0,4 mm.

Câu 25: Hạt nhân ${}_{28}^{56}\text{Fe}$ có năng lượng liên kết riêng là 8,8 MeV/nuclôn. Năng lượng liên kết của hạt nhân ${}_{28}^{56}\text{Fe}$ là

- A. 492,8 MeV.
- B. 246,4 MeV.
- C. 123,2 MeV.
- D. 369,6 MeV.

Câu 26: Ở một nơi trên mặt đất, con lắc đơn có chiều dài l dao động điều hòa với chu kỳ T . Cũng tại nơi đó, con lắc đơn có chiều dài $\frac{l}{4}$ dao động điều hòa với chu kỳ là

- A. $\frac{T}{4}$.
- B. $4T$.
- C. $\frac{T}{2}$.
- D. $2T$.

Câu 27: Mạch chọn sóng ở một máy thu thanh là mạch dao động gồm cuộn cảm thuần có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$ và tụ điện có điện dung C thay đổi được. Lấy $\pi^2 = 10$. Để thu được sóng điện từ có tần số 10 MHz thì giá trị của C lúc này là

- A. 5 mF . B. 5 pF . C. $5 \mu\text{F}$. D. 5 nF .

Câu 28: Đặt một điện áp xoay chiều có tần số góc $\omega = 100\pi \text{ rad/s}$ vào hai đầu đoạn mạch chỉ có cuộn cảm thuần có độ tự cảm $L = \frac{0,2}{\pi} \text{ H}$. Cảm kháng của đoạn mạch có giá trị là

- A. 20Ω . B. $0,1 \Omega$. C. $0,05 \Omega$. D. 10Ω .

Câu 29: Giới hạn quang dẫn của PbS là $4,14 \mu\text{m}$. Lấy $h = 6,625 \cdot 10^{-34} \text{ J.s}$; $c = 3 \cdot 10^8 \text{ m/s}$. Năng lượng cần thiết (năng lượng kích hoạt) để giải phóng một electron liên kết thành electron dẫn của PbS là

- A. $4,8 \cdot 10^{-26} \text{ J}$. B. $1,6 \cdot 10^{-34} \text{ J}$. C. $4,8 \cdot 10^{-20} \text{ J}$. D. $1,6 \cdot 10^{-28} \text{ J}$.

Câu 30: Một sợi dây mềm có hai đầu cố định. Trên dây đang có sóng dừng và chỉ có một bụng sóng. Sóng truyền trên dây có bước sóng 120 cm . Chiều dài của sợi dây là

- A. 60 cm . B. 90 cm . C. 120 cm . D. 30 cm .

Câu 31: Đặt điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng U và tần số không đổi vào hai đầu đoạn mạch gồm biến trở R , cuộn cảm thuần L và tụ điện C mắc nối tiếp. Khi $R = R_1$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai đầu L và hai đầu C lần lượt là U_L và U_C với $U_C = 2U_L = U$. Khi $R = R_2 = \frac{R_1}{\sqrt{3}}$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai đầu L là 100 V . Giá trị của U là

- A. 100 V . B. 50 V . C. $50\sqrt{2} \text{ V}$. D. $100\sqrt{2} \text{ V}$.

Câu 32: Trong thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng, hai khe cách nhau $0,5 \text{ mm}$, màn quan sát cách mặt phẳng chứa hai khe một khoảng D có thể thay đổi được. Chiếu sáng hai khe bằng ánh sáng đơn sắc có bước sóng λ ($380 \text{ nm} \leq \lambda \leq 640 \text{ nm}$). M và N là hai điểm trên màn cách vị trí vân sáng trung tâm lần lượt là $6,4 \text{ mm}$ và $9,6 \text{ mm}$. Ban đầu, khi $D = D_1 = 0,8 \text{ m}$ thì tại M và N là vị trí của các vân sáng. Khi $D = D_2 = 1,6 \text{ m}$ thì một trong hai vị trí của M và N là vị trí của vân tối. Tịnh tiến màn từ từ dọc theo phương vuông góc với mặt phẳng chứa hai khe và ra xa hai khe từ vị trí cách hai khe một đoạn D_1 đến vị trí cách hai khe một đoạn D_2 . Trong quá trình dịch chuyển màn, số lần tại N là vị trí của vân sáng (không tính thời điểm ban đầu) là

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 7.

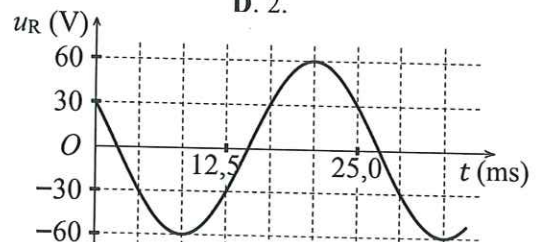
Câu 33: Ở một nơi trên mặt đất, hai con lắc đơn có chiều dài l và $l + 45 \text{ (cm)}$ cùng được kích thích để dao động điều hòa. Chọn thời điểm ban đầu là lúc dây treo của hai con lắc đều có phương thẳng đứng. Khi độ lớn góc lệch dây treo của một con lắc so với phương thẳng đứng là lớn nhất lần thứ ba thì con lắc còn lại ở vị trí có dây treo trùng với phương thẳng đứng lần thứ hai (không tính thời điểm ban đầu). Giá trị của l là

- A. 90 cm . B. 125 cm . C. 80 cm . D. 36 cm .

Câu 34: Trong thí nghiệm giao thoa sóng ở mặt chất lỏng, hai nguồn kết hợp đặt tại A và B cách nhau $9,6 \text{ cm}$, dao động cùng pha theo phương thẳng đứng. Ở mặt chất lỏng, P là điểm cực tiểu giao thoa cách A và B lần lượt là 15 cm và 20 cm , giữa P và đường trung trực của đoạn thẳng AB có hai vân giao thoa cực tiểu khác. Số điểm cực đại giao thoa trên đoạn thẳng AP là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 35: Đặt điện áp xoay chiều u vào hai đầu đoạn mạch mắc nối tiếp gồm điện trở $R = 40 \Omega$ và cuộn cảm thuần có độ tự cảm $L = \frac{1}{2\pi} \text{ H}$. Hình bên là đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của điện áp u_R giữa hai đầu điện trở theo thời gian t . Biểu thức của u theo thời gian t (t tính bằng s) là

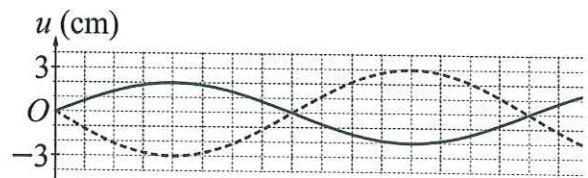


- A. $u = 120\cos\left(100\pi t + \frac{7\pi}{12}\right) \text{ (V)}$. B. $u = 120\cos\left(100\pi t + \frac{\pi}{12}\right) \text{ (V)}$.
C. $u = 60\sqrt{2}\cos\left(80\pi t + \frac{7\pi}{12}\right) \text{ (V)}$. D. $u = 60\sqrt{2}\cos\left(80\pi t + \frac{\pi}{12}\right) \text{ (V)}$.

Câu 36: Một nguồn phát ra bức xạ đơn sắc với công suất 50 mW . Trong một giây nguồn phát ra $1,3 \cdot 10^{17}$ photon. Chiếu bức xạ phát ra từ nguồn này vào bề mặt các kim loại: đồng; nhôm; canxi; kali và xesi có giới hạn quang điện lần lượt là $0,30 \mu\text{m}$; $0,36 \mu\text{m}$; $0,43 \mu\text{m}$; $0,55 \mu\text{m}$ và $0,58 \mu\text{m}$. Lấy $h = 6,625 \cdot 10^{-34} \text{ J.s}$; $c = 3 \cdot 10^8 \text{ m/s}$. Số kim loại xảy ra hiện tượng quang điện là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 37: Trên một sợi dây đang có sóng dừng. Hình bên mô tả một phần hình dạng của sợi dây tại hai thời điểm t_1 và $t_2 = t_1 + 0,8$ (s) (đường nét liền và đường nét đứt). M là một phần tử dây ở điểm bụng. Tốc độ của M tại các thời điểm t_1 và t_2 lần lượt là v_1 và v_2 với $\frac{v_2}{v_1} = \frac{3\sqrt{6}}{8}$. Biết M



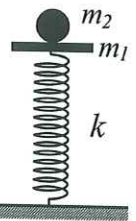
tại thời điểm t_1 và t_2 có vector gia tốc đều ngược chiều với chiều chuyển động của nó và trong khoảng thời gian từ t_1 đến t_2 thì M đạt tốc độ cực đại $v_{\max}$ một lần. Giá trị $v_{\max}$ gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 27 cm/s. B. 20 cm/s. C. 25 cm/s. D. 22 cm/s.

Câu 38: Pôlôni $^{210}_{84}\text{Po}$ là chất phóng xạ α có chu kì bán rã 138 ngày và biến đổi thành hạt nhân chì $^{206}_{82}\text{Pb}$. Ban đầu ($t = 0$), một mẫu có khối lượng 105,00 g trong đó 40% khối lượng của mẫu là chất phóng xạ pôlôni $^{210}_{84}\text{Po}$, phần còn lại không có tính phóng xạ. Giả sử toàn bộ các hạt α sinh ra trong quá trình phóng xạ đều thoát ra khỏi mẫu. Lấy khối lượng của các hạt nhân bằng số khối của chúng tính theo đơn vị u. Tại thời điểm $t = 552$ ngày, khối lượng của mẫu là

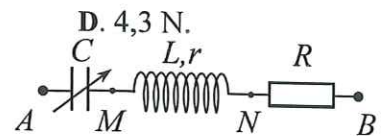
- A. 41,25 g. B. 101,63 g. C. 65,63 g. D. 104,25 g.

Câu 39: Một con lắc lò xo đặt thẳng đứng gồm lò xo nhẹ có độ cứng $k = 100$ N/m và vật nhỏ m_1 có khối lượng 200 g, một đầu lò xo được gắn chặt vào sàn. Ban đầu, giữ m_1 ở vị trí lò xo bị nén 7,1 cm (trong giới hạn đàn hồi của lò xo) rồi đặt vật nhỏ m_2 có khối lượng 50 g lên trên m_1 như hình bên. Thả nhẹ để các vật bắt đầu chuyển động theo phương thẳng đứng. Ngay khi m_2 đạt độ cao cực đại thì m_2 được giữ lại. Biết lò xo luôn thẳng đứng trong quá trình chuyển động. Bỏ qua lực cản của không khí. Lấy $g = 10$ m/s². Sau khi m_2 được giữ lại, lực nén lớn nhất mà lò xo tác dụng lên sàn có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?



- A. 5,8 N. B. 6,7 N. C. 2,9 N. D. 4,3 N.

Câu 40: Đặt điện áp $u = 120\cos\left(100\pi t - \frac{\pi}{6}\right)$ (V) vào hai đầu đoạn mạch AB



mắc nối tiếp gồm: tụ điện có điện dung C thay đổi được; cuộn dây có độ tự cảm L và điện trở r; điện trở R với $R = 2r$ như hình bên. Khi $C = C_0$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai đầu đoạn mạch AN đạt cực tiểu. Khi $C = \frac{C_0}{4}$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai đầu đoạn mạch AM đạt cực đại và điện áp giữa hai đầu đoạn mạch MN là u_{MN} . Biểu thức u_{MN} là

- A. $u_{MN} = 40\cos\left(100\pi t + \frac{2\pi}{3}\right)$ (V). B. $u_{MN} = 40\sqrt{3}\cos\left(100\pi t + \frac{\pi}{2}\right)$ (V).
C. $u_{MN} = 40\sqrt{3}\cos\left(100\pi t + \frac{2\pi}{3}\right)$ (V). D. $u_{MN} = 40\cos\left(100\pi t + \frac{\pi}{2}\right)$ (V).

----- HẾT -----



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

- Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; Ba = 137.
- Các thể tích khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn; giả thiết các khí sinh ra không tan trong nước.

Câu 41: Natri phản ứng với clo sinh ra sản phẩm nào sau đây?

- A. KCl. B. NaCl. C. NaClO. D. NaOH.

Câu 42: Dung dịch chất nào sau đây **không** hòa tan được $\text{Al}(\text{OH})_3$?

- A. KOH. B. HCl. C. BaCl_2 . D. HNO_3 .

Câu 43: Ở điều kiện thường, chất nào sau đây là chất rắn?

- A. Dimetylamin. B. Etylamin. C. Glyxin. D. Metylamin.

Câu 44: Cho thanh kim loại Zn vào dung dịch chất nào sau đây sẽ xảy ra hiện tượng ăn mòn điện hóa học?

- A. KCl. B. HCl. C. CuSO_4 . D. MgCl_2 .

Câu 45: Nước cứng vĩnh cửu tác dụng với chất nào sau đây thu được kết tủa?

- A. NaNO_3 . B. Na_2CO_3 . C. NaCl. D. HCl.

Câu 46: Trong điều kiện không có oxi, sắt phản ứng với lượng dư dung dịch nào sau đây sinh ra muối sắt(III)?

- A. H_2SO_4 đặc, nóng. B. HNO_3 đặc, nguội. C. CuSO_4 loãng. D. HCl loãng.

Câu 47: Trong phản ứng của kim loại Mg với khí O_2 , một nguyên tử Mg nhường bao nhiêu electron?

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 48: Công thức của etyl axetat là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. C. HCOOCH_3 . D. HCOOC_2H_5 .

Câu 49: Điện phân nóng chảy NaCl, ở catot thu được chất nào sau đây?

- A. HCl. B. Cl_2 . C. Na. D. NaOH.

Câu 50: Trùng hợp vinyl clorua tạo thành polime nào sau đây?

- A. Polibutađien. B. Polietilen. C. Poli(vinyl clorua). D. Policaproamit.

Câu 51: Chất nào sau đây là muối axit?

- A. NaHCO_3 . B. Na_2SO_4 . C. Na_2CO_3 . D. NaCl.

Câu 52: Trong công nghiệp, nhôm được sản xuất bằng phương pháp điện phân nóng chảy chất nào sau đây?

- A. AlCl_3 . B. Al_2O_3 . C. $\text{Al}(\text{OH})_3$. D. $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$.

Câu 53: Tác nhân chủ yếu gây “hiệu ứng nhà kính” là do sự tăng nồng độ trong khí quyển của chất nào sau đây?

- A. CO_2 . B. O_2 . C. N_2 . D. H_2 .

Câu 54: Chất nào sau đây là chất béo?

- A. Xenlulozơ. B. Axit stearic. C. Glixerol. D. Tristearin.

Câu 55: Kim loại nào sau đây có khối lượng riêng nhỏ nhất?

- A. Fe. B. Li. C. Pb. D. W.

Câu 56: Chất nào sau đây có 2 nguyên tử cacbon trong phân tử?

- A. Ancol propylic. B. Ancol metylic. C. Ancol etylic. D. Ancol butylic.

Câu 57: Chất nào sau đây là amin bậc một?

- A. $\text{CH}_3\text{NHC}_2\text{H}_5$. B. $(\text{CH}_3)_2\text{NH}$. C. $(\text{C}_2\text{H}_5)_3\text{N}$. D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$.

Câu 58: Crom(III) oxit là chất rắn màu lục thẫm, được dùng tạo màu lục cho đồ sứ, đồ thủy tinh. Công thức của crom(III) oxit là

- A. $\text{Cr}(\text{OH})_3$. B. CrO . C. Cr_2O_3 . D. CrO_3 .

Câu 59: Kim loại nào sau đây tác dụng với H_2O (dư) tạo thành dung dịch kiềm?

- A. Hg. B. Cu. C. K. D. Ag.

Câu 60: Chất nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

- A. Saccarozơ. B. Xenlulozơ. C. Tinh bột. D. Glucozơ.

Câu 61: Hòa tan hết 2,02 gam hỗn hợp gồm MgO và ZnO cần vừa đủ 60 ml dung dịch HCl 1M, sau phản ứng thu được dung dịch chứa m gam hỗn hợp muối. Giá trị của m là

- A. 3,67. B. 4,21. C. 4,15. D. 3,85.

Câu 62: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Trùng hợp buta-1,3-đien thu được polibuta-1,3-đien.
B. Amilopectin có cấu trúc mạch polime không phân nhánh.
C. Tơ xenlulozơ axetat và tơ visco đều là tơ tổng hợp.
D. Polistiren được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng stiren.

Câu 63: Thí nghiệm nào sau đây **không** xảy ra phản ứng?

- A. Cho dung dịch HCl vào dung dịch NaHCO_3 .
B. Cho dung dịch KHSO_4 vào dung dịch BaCl_2 .
C. Cho thanh kim loại Ag vào dung dịch FeSO_4 .
D. Cho thanh kim loại Al vào dung dịch H_2SO_4 loãng.

Câu 64: Trong công nghiệp, saccarozơ là nguyên liệu để thủy phân thành glucozơ và fructozơ dùng trong kĩ thuật tráng gương, ruột phích. Để thu được 27 kg glucozơ cần thủy phân m kg saccarozơ với hiệu suất phản ứng là 60%. Giá trị của m là

- A. 25,65. B. 85,50. C. 42,75. D. 51,30.

Câu 65: Để phản ứng vừa đủ với 1,24 gam amin X (no, đơn chức, mạch hở) cần 400 ml dung dịch HCl 0,1M. Công thức phân tử của X là

- A. CH_5N . B. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$. C. $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$. D. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$.

Câu 66: Chất X được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp. Thủy phân hoàn toàn X (xúc tác axit) thu được chất Y. Chất Y có nhiều trong quả nho chín nên còn được gọi là đường nho. Hai chất X và Y lần lượt là

- A. Tinh bột và glucozơ. B. Xenlulozơ và saccarozơ.
C. Xenlulozơ và fructozơ. D. Tinh bột và saccarozơ.

Câu 67: Đốt cháy 5,4 gam kim loại M (có hóa trị không đổi) trong 1,4 lít khí O_2 đến phản ứng hoàn toàn được chất rắn X. Hòa tan hết X trong dung dịch HCl dư thu được 2,24 lít khí H_2 . Kim loại M là

- A. Al. B. Ca. C. Zn. D. Mg.

Câu 68: Xà phòng hóa este X có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ bằng dung dịch NaOH dư thu được muối Y và ancol Z (bậc II). Công thức cấu tạo thu gọn của X là

- A. $\text{HCOOCH}(\text{CH}_3)_2$. B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$.

Câu 69: Cho 4 dung dịch riêng biệt: CuSO_4 , FeCl_3 , HCl và NaOH. Số dung dịch có khả năng phản ứng được với kim loại Fe là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 70: Thủy phân hoàn toàn 14,8 gam este đơn chức X bằng dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được 16,4 gam muối Y và m gam ancol Z. Giá trị của m là

- A. 6,4. B. 4,6. C. 3,2. D. 9,2.

Câu 71: Cho các phát biểu sau:

- (a) Isoamyl axetat có mùi thơm của chuối chín.
- (b) Lưu hóa cao su buna thu được cao su buna-S.
- (c) Đun nóng mỡ lợn với dung dịch NaOH đặc, thu được xà phòng.
- (d) Nhỏ vài giọt dung dịch I_2 vào lát cắt của củ khoai lang xuất hiện màu xanh tím.
- (đ) Nhỏ dung dịch Gly-Val vào ống nghiệm chứa $Cu(OH)_2$ xuất hiện hợp chất màu tím.

Số phát biểu đúng là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 72: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Cho kim loại Na vào dung dịch $CuSO_4$.
- (b) Cho kim loại Al vào dung dịch KOH dư.
- (c) Cho dung dịch $AgNO_3$ vào dung dịch HCl.
- (d) Cho NH_4Cl vào dung dịch $Ba(OH)_2$ đun nóng.
- (đ) Cho dung dịch H_2SO_4 vào dung dịch $Ba(HCO_3)_2$.

Sau khi các phản ứng kết thúc, số thí nghiệm vừa thu được kết tủa vừa thu được chất khí là

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 73: Một loại phân NPK có độ dinh dưỡng được ghi trên bao bì như ở hình bên. Để cung cấp 17,2 kg nitơ, 3,5 kg photpho và 8,3 kg kali cho một thửa ruộng, người ta sử dụng đồng thời x kg phân NPK (ở trên), y kg đạm urê (độ dinh dưỡng là 46%) và z kg phân kali (độ dinh dưỡng là 60%). Tổng giá trị (x + y + z) là



- A. 62,6. B. 77,2. C. 80,0. D. 90,0.

Câu 74: Chất béo X gồm các triglixerit. Phần trăm khối lượng của cacbon và hiđro trong X lần lượt là 77,25% và 11,75%. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam X bằng dung dịch KOH dư, đun nóng thu được a gam muối. Mặt khác, cứ 0,1m gam X phản ứng tối đa với 5,12 gam Br_2 trong dung dịch. Giá trị của a là

- A. 105,24. B. 104,36. C. 103,28. D. 102,36.

Câu 75: Bình “ga” loại 12 cân sử dụng trong hộ gia đình Y có chứa 12 kg khí hóa lỏng (LPG) gồm propan và butan với tỉ lệ mol tương ứng là 2 : 3. Khi được đốt cháy hoàn toàn, 1 mol propan tỏa ra lượng nhiệt là 2220 kJ và 1 mol butan tỏa ra lượng nhiệt là 2850 kJ. Trung bình, lượng nhiệt tiêu thụ từ đốt khí “ga” của hộ gia đình Y là 10.000 kJ/ngày và hiệu suất sử dụng nhiệt là 67,3%. Sau bao nhiêu ngày hộ gia đình Y sử dụng hết bình ga trên?

- A. 30 ngày. B. 60 ngày. C. 40 ngày. D. 20 ngày.

Câu 76: Hỗn hợp E gồm Fe, Fe_3O_4 , Fe_2O_3 và $FeCO_3$. Nung 42,8 gam E trong bình kín chứa 0,05 mol khí O_2 thu được chất rắn X (chỉ gồm Fe và các oxit) và 0,1 mol khí CO_2 . Hòa tan hết X trong dung dịch HCl nồng độ 7,3% thu được 6,72 lít khí H_2 và dung dịch Y chỉ chứa muối. Cho tiếp dung dịch $AgNO_3$ dư vào Y thu được 244,1 gam kết tủa gồm Ag và AgCl. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Nồng độ phần trăm của $FeCl_2$ trong Y gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 6,05%. B. 6,87%. C. 3,03%. D. 3,44%.

Câu 77: Hỗn hợp E gồm axit cacboxylic đơn chức X, ancol no đa chức Y và chất Z là sản phẩm của phản ứng este hóa giữa X với Y. Trong E, số mol của X lớn hơn số mol của Y. Tiến hành các thí nghiệm sau:

Thí nghiệm 1: Cho 0,5 mol E phản ứng với dung dịch $NaHCO_3$ dư thu được 3,36 lít khí CO_2 .

Thí nghiệm 2: Cho 0,5 mol E vào dung dịch NaOH dư, đun nóng thì có 0,65 mol NaOH phản ứng và thu được 32,2 gam ancol Y.

Thí nghiệm 3: Đốt cháy 0,5 mol E bằng O_2 dư thu được 3,65 mol CO_2 và 2,85 mol H_2O .

Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng của Z trong E là

- A. 73,86%. B. 71,24%. C. 72,06%. D. 74,68%.

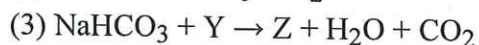
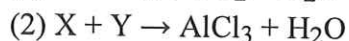
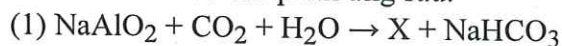
Câu 78: Dung dịch X gồm CuSO_4 và NaCl . Tiến hành điện phân dung dịch X với điện cực trơ, màng ngăn xốp, cường độ dòng điện 0,5A, hiệu suất điện phân là 100%. Lượng khí sinh ra từ bình điện phân và lượng kim loại Cu sinh ra ở catot theo thời gian điện phân được cho ở bảng sau:

Thời gian điện phân (giây)	t	t + 17370	3t
Lượng khí sinh ra từ bình điện phân (mol)	a	a + 0,075	4,5a
Lượng kim loại Cu sinh ra ở catot (mol)	0,06	0,075	0,075

Số mol NaCl trong X là

- A. 0,35 mol. B. 0,40 mol. C. 0,45 mol. D. 0,30 mol.

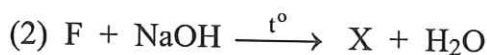
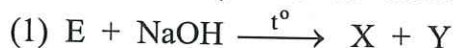
Câu 79: Cho sơ đồ các phản ứng sau:



Các chất X, Z thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

- A. $\text{Al}(\text{OH})_3$, Na_2CO_3 . B. $\text{Al}(\text{OH})_3$, NaCl . C. AlCl_3 , NaCl . D. AlCl_3 , Na_2CO_3 .

Câu 80: Cho E ($\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_3$) và F ($\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_5$) là các chất hữu cơ mạch hở. Trong phân tử chất F chứa đồng thời các nhóm $-\text{OH}$, $-\text{COO}-$ và $-\text{COOH}$. Cho các chuyển hóa sau:



Biết X, Y, Z là các hợp chất hữu cơ. Cho các phát biểu sau:

- (a) Chất X có số nguyên tử oxi bằng số nguyên tử hiđro.
 (b) Phân tử chất E chứa đồng thời nhóm $-\text{OH}$ và nhóm $-\text{COOH}$.
 (c) Trong công nghiệp, chất Y được điều chế trực tiếp từ etilen.
 (d) Nhiệt độ sôi của chất Y nhỏ hơn nhiệt độ sôi của ancol etylic.
 (đ) 1 mol chất Z tác dụng với Na dư thu được tối đa 1 mol khí H_2 .

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 2.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Trên một NST thường, khoảng cách giữa hai gen A và B là 34 cM. Theo lí thuyết, tần số hoán vị giữa hai gen này là

- A. 33%. B. 17%. C. 66%. D. 34%.

Câu 82: Ở người, bệnh hoặc hội chứng bệnh nào sau đây thuộc dạng thể một?

- A. Hội chứng Tớcơ. B. Bệnh máu khó đông.
C. Bệnh pheninkêto niệu. D. Hội chứng Đào.

Câu 83: Một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hóa cho một chuỗi pôlipeptit hay một phân tử ARN được gọi là

- A. prôtêin. B. enzim. C. pôlixôm. D. gen.

Câu 84: Trong quần thể người, gen quy định nhóm máu A, B, AB và O có 3 alen là I^A , I^B , I^O . Tần số alen I^A là 0,3; tần số alen I^B là 0,5. Theo lí thuyết, tần số alen I^O là

- A. 0,2. B. 0,6. C. 0,4. D. 0,5.

Câu 85: Nhóm thực vật nào sau đây xảy ra quá trình hô hấp sáng?

- A. Thực vật C_3 và C_4 . B. Thực vật C_3 .
C. Thực vật C_4 và CAM. D. Thực vật C_4 .

Câu 86: Trong nông nghiệp, sử dụng thiên địch để phòng trừ các sinh vật gây hại là ứng dụng của hiện tượng

- A. hiệu quả nhóm. B. ăn thịt đồng loại. C. cộng sinh. D. khống chế sinh học.

Câu 87: Phát biểu nào sau đây đúng về chu trình cacbon?

- A. Phần lớn cacbon ra khỏi chu trình và không được tái sử dụng.
B. Chỉ thực vật mới có khả năng sử dụng cacbon điôxit (CO_2).
C. Các động vật không tham gia chuyển hoá cacbon.
D. Cacbon đi vào chu trình dưới dạng cacbon điôxit (CO_2).

Câu 88: Trong phép lai giữa các dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau, ưu thế lai thường biểu hiện cao nhất ở thế hệ

- A. F_4 . B. F_3 . C. F_2 . D. F_1 .

Câu 89: Ở ruồi giấm, alen A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định mắt trắng, gen trên vùng không tương đồng của NST giới tính X. Cơ thể mang kiểu gen X^AX^a có kiểu hình là

- A. con cái mắt trắng. B. con đực mắt trắng. C. con đực mắt đỏ. D. con cái mắt đỏ.

Câu 90: Các bước trong kĩ thuật tạo ADN tái tổ hợp gồm

- (1) Cắt thể truyền và gen cần chuyển.
(2) Tách thể truyền và ADN mang gen cần chuyển.
(3) Nối gen cần chuyển với thể truyền tạo ADN tái tổ hợp.

Trình tự các bước thực hiện đúng là

- A. $1 \rightarrow 3 \rightarrow 2$. B. $2 \rightarrow 1 \rightarrow 3$. C. $1 \rightarrow 2 \rightarrow 3$. D. $3 \rightarrow 1 \rightarrow 2$.

Câu 91: Nếu mạch làm khuôn của gen chứa bộ ba 3'ATG5' thì bộ ba tương ứng trên phân tử mARN được phiên mã từ gen này là

- A. 3'TAX5'. B. 5'TAX3'. C. 5'UAX3'. D. 3'UAX5'.

Câu 92: Ở đậu thom (*Lathyrus odoratus*), lai hai dòng thuần chủng cây hoa đỏ và cây hoa trắng (P) tạo ra F_1 toàn cây hoa đỏ. Cho F_1 giao phấn tạo ra F_2 có tỉ lệ kiểu hình là 9 cây hoa đỏ : 7 cây hoa trắng. Theo lí thuyết, tính trạng màu sắc hoa được chi phối bởi quy luật di truyền

- A. tương tác cộng gộp. B. tương tác bổ sung.
C. hoán vị gen. D. tác động đa hiệu của gen.

Câu 93: Thành phần nào sau đây **không** tham gia trực tiếp vào quá trình dịch mã?

- A. Phức hợp aa - tARN. B. Ribôxôm. C. mARN. D. Gen.

Câu 94: Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian được gọi là

- A. giới hạn sinh thái. B. ổ sinh thái. C. nhân tố sinh thái. D. nơi ở.

Câu 95: Theo mô hình của F. Jacôp và J. Mônô, thành phần nào sau đây không nằm trong cấu trúc của opêron Lac ở vi khuẩn *E. coli*?

- A. Gen cấu trúc Y. B. Gen cấu trúc Z. C. Gen điều hoà R. D. Gen cấu trúc A.

Câu 96: Bằng chứng tiến hoá nào sau đây là bằng chứng giải phẫu so sánh?

- A. Tất cả các loài sinh vật đều có cấu tạo từ tế bào.
B. Sự tương đồng về cấu trúc giữa chi trước của mèo và cánh dơi.
C. Các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một bộ mã di truyền.
D. Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 20 loại axit amin.

Câu 97: Cá thể của hai loài thân thuộc có thể giao phối với nhau tạo ra con lai không có sức sống, phương thức này thuộc cơ chế cách li

- A. tập tính. B. nơi ở. C. sau hợp tử. D. cơ học.

Câu 98: Số lượng cá thể lớn nhất mà quần thể có thể đạt được phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là

- A. mật độ cá thể. B. kích thước tối thiểu.
C. kích thước tối đa. D. kích thước trung bình.

Câu 99: Ở sinh vật nhân thực, NST được cấu tạo bởi hai thành phần chủ yếu là

- A. ARN và prôtêin histôn. B. ADN và prôtêin histôn.
C. ADN và mARN. D. ADN và tARN.

Câu 100: Trong quá trình tiến hoá của sự sống trên Trái Đất, giai đoạn đầu tiên là

- A. tiến hoá hoá học. B. tiến hoá tiền sinh học. C. tiến hoá văn hoá. D. tiến hoá sinh học.

Câu 101: Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây tạo ra F_1 có một loại kiểu gen?

- A. $Aa \times aa$. B. $Aa \times Aa$. C. $AA \times Aa$. D. $aa \times aa$.

Câu 102: Trong ống tiêu hóa của chó, quá trình tiêu hóa hóa học diễn ra chủ yếu ở

- A. ruột già. B. ruột non. C. thực quản. D. dạ dày.

Câu 103: Phát biểu nào sau đây về tuần hoàn máu ở người bình thường là **sai**?

- A. Tổng tiết diện mao mạch lớn hơn tổng tiết diện động mạch.
B. Vận tốc máu trong động mạch chậm hơn trong mao mạch.
C. Huyết áp đạt cực đại (huyết áp tâm thu) ứng với lúc tim co.
D. Huyết áp ở động mạch chủ cao hơn huyết áp ở tĩnh mạch chủ.

Câu 104: Phát biểu nào sau đây đúng về quang hợp ở thực vật?

- A. Pha tối của quang hợp chỉ diễn ra trong điều kiện không có ánh sáng.
B. Điểm bù CO_2 của thực vật C_3 thấp hơn thực vật C_4 .
C. Nguyên liệu của quá trình quang hợp là CO_2 và H_2O .
D. Pha sáng của quang hợp sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp glucôzơ.

Câu 105: Phát biểu nào sau đây đúng về các thành phần hữu sinh của hệ sinh thái?

- A. Sinh vật tiêu thụ bậc 2 thuộc bậc dinh dưỡng cấp 1.
B. Vi khuẩn lam thuộc nhóm sinh vật sản xuất.
C. Thực vật và tất cả các loài vi khuẩn thuộc nhóm sinh vật sản xuất.
D. Sinh vật kí sinh và hoại sinh đều là sinh vật phân giải.

Câu 106: Phát biểu nào sau đây về gen quy định tính trạng nằm trong ti thể là **sai**?

- A. Tính trạng chỉ biểu hiện ở một giới.
B. Được di truyền theo dòng mẹ.
C. Kết quả của phép lai thuận khác phép lai nghịch.
D. Được mẹ truyền cho con qua tế bào chất của giao tử cái.

Câu 107: Có bao nhiêu phát biểu sau đây về mối quan hệ giữa vật ăn thịt và con mồi trong một quần xã sinh vật là *sai*?

- I. Trong một chuỗi thức ăn, vật ăn thịt và con mồi không thuộc cùng một bậc dinh dưỡng.
- II. Số lượng cá thể vật ăn thịt luôn nhiều hơn số lượng cá thể con mồi.
- III. Theo thời gian, con mồi sẽ dần bị vật ăn thịt tiêu diệt hoàn toàn.
- IV. Mỗi loài vật ăn thịt chỉ sử dụng một loại con mồi làm thức ăn.

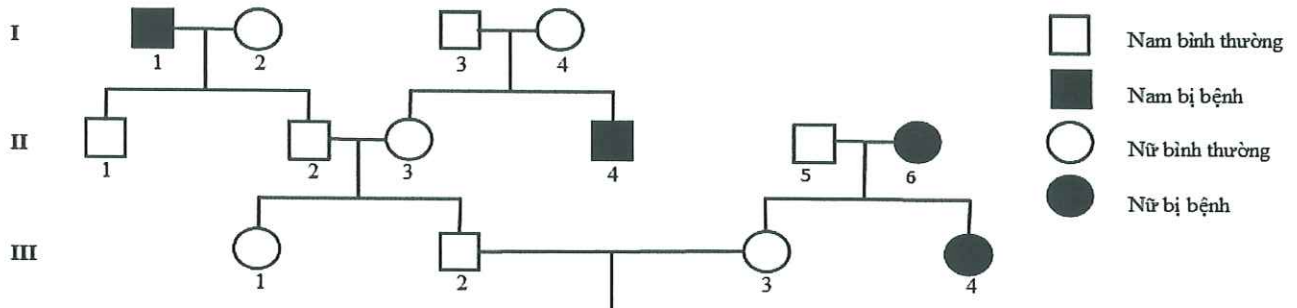
A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 108: Phả hệ sau đây mô tả sự di truyền bệnh phenylketon niệu ở người do một trong hai alen của một gen quy định. Theo lý thuyết, có tối đa bao nhiêu người trong phả hệ sau xác định được chính xác kiểu gen?



A. 10.

B. 6.

C. 9.

D. 11.

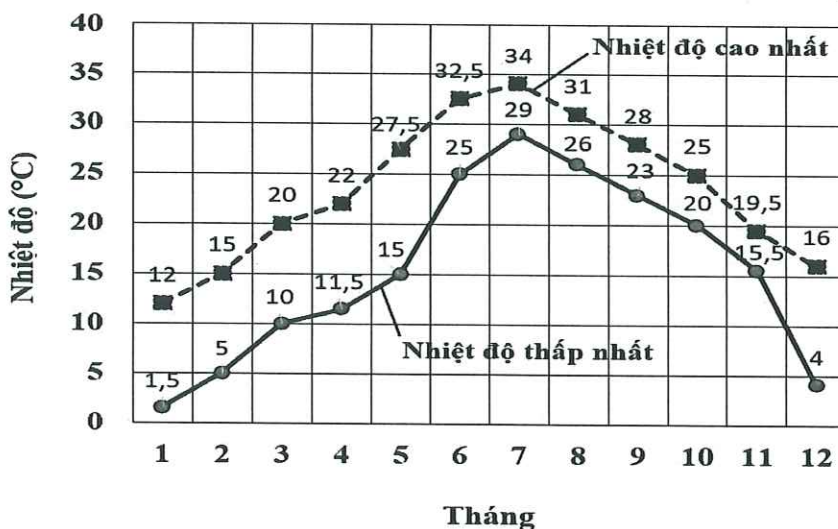
Câu 109: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây là đúng về cách li địa lý?

- A. Cách li địa lý trực tiếp tạo ra các kiểu gen thích nghi trong quần thể.
- B. Cách li địa lý có thể dẫn đến hình thành loài mới qua nhiều giai đoạn trung gian chuyển tiếp.
- C. Cách li địa lý là nhân tố tạo alen mới trong quần thể.
- D. Cách li địa lý thực chất là cách li sinh sản.

Câu 110: Phát biểu nào sau đây đúng về đột biến đảo đoạn?

- A. Làm thay đổi nhóm gen liên kết.
- B. Luôn làm giảm khả năng sinh sản của thể đột biến.
- C. Luôn làm giảm hoặc tăng số lượng gen trên một NST.
- D. Làm thay đổi trình tự phân bố gen trên một NST.

Câu 111: Hình dưới đây biểu thị sự biến động về nhiệt độ giả định cao nhất và thấp nhất theo tháng ở một vùng. Thời gian sinh trưởng từ khi bắt đầu nuôi trong môi trường tự nhiên đến khi xuất chuồng của các giống vật nuôi A, B, C và D tối thiểu là 160 ngày. Bảng dưới đây cho biết giới hạn sinh thái về nhiệt độ của bốn giống vật nuôi này. Giả sử các điều kiện sinh thái khác của môi trường không ảnh hưởng đến sức sống của các giống vật nuôi đang nghiên cứu. Khi nhiệt độ môi trường thấp hơn giới hạn dưới hoặc cao hơn giới hạn trên của mỗi giống vật nuôi thì chúng sẽ bị chết.



Giống vật nuôi	Giới hạn sinh thái (°C)
Giống A	12 - 32
Giống B	8 - 26
Giống C	14 - 40
Giống D	5 - 25

Dựa vào thông tin trong hình và bảng, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng để lựa chọn các giống vật nuôi A, B, C và D chăn thả tại vùng này cho phù hợp?

- I. Giống A phù hợp để chăn thả ở vùng này.
- II. Có thể nuôi giống D từ tháng hai để đảm bảo năng suất khi xuất chuồng là cao nhất.
- III. Để đảm bảo đủ thời gian xuất chuồng, giống C là phù hợp nhất chăn thả ở vùng này.
- IV. Không thể nuôi được giống B trong 160 ngày để xuất chuồng ở vùng này.

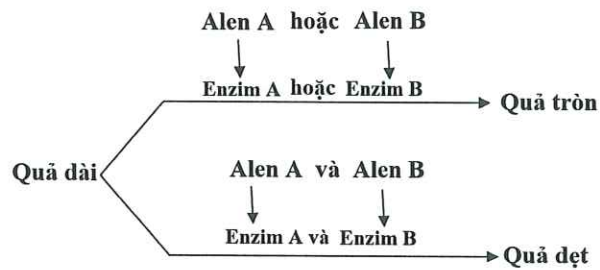
A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

Câu 112: Ở bí ngô, tính trạng hình dạng quả do hai cặp gen A, a và B, b phân li độc lập cùng quy định theo sơ đồ chuyển hóa sau:



Cho biết kiểu gen aabb quy định quả dài. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Trong quần thể, kiểu hình quả dẹt do nhiều loại kiểu gen quy định hơn kiểu hình quả tròn.
- II. Kiểu hình quả dẹt là kết quả của sự tương tác qua lại giữa sản phẩm của alen A và của alen B.
- III. Có bốn phép lai giữa hai cây có kiểu hình khác nhau đều tạo ra F_1 có ba loại kiểu hình.
- IV. Cho ba cây quả tròn dị hợp giao phần với một cây quả dẹt dị hợp hai cặp gen luôn tạo ra F_1 có tỉ lệ kiểu hình là 4 cây quả dẹt : 3 cây quả tròn : 1 cây quả dài.

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 113: Khi nghiên cứu cấu trúc di truyền của một quần thể ở một loài thực vật giao phần ngẫu nhiên qua 4 thế hệ, thu được bảng số liệu sau:

Thành phần kiểu gen	Thế hệ F_1	Thế hệ F_2	Thế hệ F_3	Thế hệ F_4
AA	0,64	0,64	0,25	0,275
Aa	0,32	0,32	0,15	0,10
aa	0,04	0,04	0,60	0,625

Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Từ thế hệ F_2 sang thế hệ F_3 , quần thể có thể chịu tác động của yếu tố ngẫu nhiên.
- II. Ở thế hệ F_4 , quần thể có tần số alen A = 0,24.
- III. Ở thế hệ F_1 và F_2 , quần thể không tiến hóa.
- IV. Từ thế hệ F_3 sang thế hệ F_4 có thể đã xảy ra hiện tượng tự thụ phần.

A. 1.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 114: Xét phép lai P: ♀ AaBB × ♂ AaBb. Biết ở một số tế bào trong quá trình phát sinh giao tử của cơ thể ♂, cặp NST chứa cặp gen Aa không phân li trong giảm phân I, các quá trình khác diễn ra bình thường. Kiểu gen nào sau đây không có ở F_1 ?

A. AaaBb.

B. AaaBB.

C. aaaBB.

D. AAaBb.

Câu 115: Ở loài chuột, tính trạng màu lông được quy định bởi 1 gen có 4 alen trên NST thường, các alen trội là trội hoàn toàn. Cho 6 con P (kí hiệu là a, b, c, d, e, f) thuộc loài này thực hiện các phép lai sau:

- Phép lai 1 (P): ♂ lông đen (a) × ♀ lông đen (b) tạo ra F_1 có 75% con lông đen : 25% con lông nâu.
- Phép lai 2 (P): ♂ lông vàng (c) × ♀ lông trắng (d) tạo ra F_1 có 100% con lông vàng.
- Phép lai 3 (P): ♂ lông nâu (e) × ♀ lông vàng (f) tạo ra F_1 có 25% con lông trắng : 25% con lông vàng : 50% con lông nâu.

Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Có 2 kiểu gen quy định kiểu hình lông nâu.
- II. Nếu chỉ dựa vào tỉ lệ kiểu hình F_1 tạo ra từ các phép lai trên, xác định chính xác kiểu gen của 4 trong 6 con P.
- III. Cho con (d) giao phối với con (e) tạo ra đời con có tỉ lệ kiểu gen giống tỉ lệ kiểu hình.
- IV. Cho con (a) giao phối với con (f), đời con có thể có tỉ lệ 50% con lông đen : 50% con lông vàng.

A. 2.

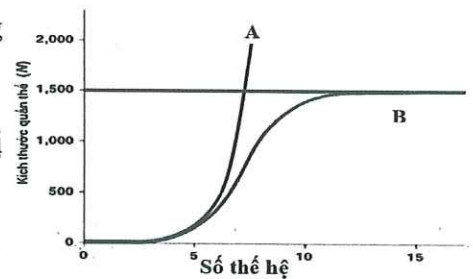
B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 116: Hình bên biểu diễn sự tăng trưởng của 2 quần thể động vật A và B. Phân tích đồ thị này, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Quần thể B tăng trưởng theo tiềm năng sinh học.
- B. Quần thể A tăng trưởng trong điều kiện môi trường không bị giới hạn.
- C. Quần thể B luôn có kích thước lớn hơn quần thể A.
- D. Quần thể A luôn có mức sinh sản lớn hơn quần thể B.



Câu 117: Theo thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Đột biến và các yếu tố ngẫu nhiên đều cung cấp nguồn biến dị sơ cấp cho quá trình tiến hóa.
 - II. Tốc độ hình thành quần thể thích nghi ở vi khuẩn chậm hơn so với các loài sinh vật lưỡng bội.
 - III. Các yếu tố ngẫu nhiên và giao phối không ngẫu nhiên đều làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.
 - IV. Di - nhập gen và giao phối không ngẫu nhiên đều có thể làm nghèo vốn gen của một quần thể.
- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 118: Trong chăn nuôi, người ta sử dụng tối đa bao nhiêu biện pháp dưới đây để tăng hiệu quả kinh tế?

- I. Luôn đảm bảo tỉ lệ giữa số lượng con đực và số lượng con cái là 1/1.
- II. Điều chỉnh mật độ đàn vật nuôi phù hợp.
- III. Nuôi ghép các loài vật nuôi có ổ sinh thái khác nhau về thức ăn.
- IV. Cung cấp đầy đủ lượng thức ăn cần thiết.

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 119: Phát biểu nào sau đây về quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể sinh vật là *sai*?

- A. Quan hệ cạnh tranh gay gắt thì các cá thể trong quần thể trở nên đối kháng nhau.
- B. Các cá thể trong quần thể cạnh tranh nhau giành thức ăn, nơi ở, ánh sáng, ...
- C. Cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể chỉ xảy ra ở các quần thể động vật.
- D. Nhờ cạnh tranh mà số lượng các cá thể được duy trì ở mức độ phù hợp.

Câu 120: Cho biết các codon mã hoá các axit amin trong bảng sau đây:

Axit amin	Leu	Trp	His	Arg
Codon	5'XUU3'; 5'XUX3'; 5'XUA3'; 5'XUG3'	5'UGG3'	5'XAU3'; 5'XAX3'	5'XGU3'; 5'XGX3'; 5'XGA3'; 5'XGG3'

Triplet mã hoá là các bộ ba ứng với các codon mã hoá axit amin và triplet kết thúc ứng với codon kết thúc trên mARN. Giả sử một đoạn gen ở vi khuẩn tổng hợp đoạn mARN có triplet mở đầu và trình tự các nucleotit như sau:

Mạch làm khuôn tổng hợp mARN	3'TAXGAAAXXGXXGTAGXAATT5'
mARN	5'AUGXUUUGGXGGXAUXGUUAA3'

Biết rằng, mỗi đột biến điểm thay thế một cặp nucleotit trên đoạn gen này tạo ra một alen mới. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Có tối đa ba triplet mã hóa khi xảy ra đột biến thay thế cặp nucleotit bất kì tại vị trí thứ ba không làm thay đổi loại axit amin trong chuỗi pôlipeptit.
- II. Có một triplet mã hóa khi xảy ra đột biến tại vị trí thứ ba luôn làm thay đổi loại axit amin trong chuỗi pôlipeptit.
- III. Có hai triplet mã hóa khi xảy ra đột biến tại vị trí thứ ba làm xuất hiện codon kết thúc sớm.
- IV. Có một triplet mã hóa khi xảy ra đột biến tại vị trí thứ ba dẫn đến không làm xuất hiện codon mở đầu trên mARN được tạo ra từ gen này.

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.

----- HẾT -----

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Độc đoạn trích:

chính mẹ đẻ anh hùng và truyền thuyết
từ túp lều lợp lá lợp tranh
cất cuống nhau bằng lưỡi liềm
bàn chân thô quanh năm bùn lấm
chưa một lần ướm qua sử sách
tập con bước vịn vào ca dao tục ngữ
dù uống nước đâu lòng vẫn nhớ nguồn
thương từ cái kiến con ong
tím ruột bầm gan thù bọn ác

dân tộc tôi khi đứng dậy làm người
là đứng theo dáng mẹ
“đòn gánh tre chín dạn hai vai”⁽¹⁾
mùa hạ gió Lào quăng quật
mùa đông sắt se gió bắc
dân tộc tôi khi đứng dậy làm người
mở hôi vãi một trời sao trên đất
trời sao lặn hóa thành muôn mạch nước
chảy âm thầm chảy dọc thời gian

⁽¹⁾ Câu thơ của Nguyễn Du.

(Trích *Những người đi tới biển*, Thanh Thảo, NXB Quân đội Nhân dân, 2004, tr. 53-54)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ diễn tả đời sống nghèo khó, vất vả của người mẹ trong đoạn thơ:

chính mẹ đẻ anh hùng và truyền thuyết
từ túp lều lợp lá lợp tranh
cất cuống nhau bằng lưỡi liềm
bàn chân thô quanh năm bùn lấm
chưa một lần ướm qua sử sách

Câu 3. Nêu nội dung của hai dòng thơ:

tập con bước vịn vào ca dao tục ngữ
dù uống nước đâu lòng vẫn nhớ nguồn

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh dân tộc Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tinh thần vượt khó trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong *Việt Bắc*, nhà thơ Tố Hữu viết:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 111)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về lẽ sống ân nghĩa được thể hiện trong đoạn trích.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:.....; Chữ ký của cán bộ coi thi 2:.....



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lực lượng nào sau đây?

- A. Quân đội Bồ Đào Nha. B. Quân đội Tây Ban Nha.
C. Quân đội Nhật Bản. D. Quân đội Sài Gòn.

Câu 2: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

- A. Xây dựng Khu giải phóng Việt Bắc. B. Tiến công quân Mỹ ở An Lão.
C. Tiến công quân Mỹ ở Ba Gia. D. Tiến công quân Mỹ ở Đồng Xoài.

Câu 3: Năm 1986, Việt Nam bắt đầu công cuộc đổi mới trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
C. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng. D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 4: Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn nào sau đây?

- A. Nạn đói chưa được đẩy lùi. B. Pháp phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
C. Nhật xâm lược trở lại Đông Dương. D. Dịch Covid-19 bùng phát.

Câu 5: Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng đầu thế giới?

- A. Hi Lạp. B. Mỹ. C. Triều Tiên. D. Ai Cập.

Câu 6: Sự ra đời của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là một trong những biểu hiện của

- A. xu thế toàn cầu hóa. B. chủ nghĩa li khai. C. chiến tranh thế giới. D. Chiến tranh lạnh.

Câu 7: Các xô viết ở Nghệ An, Hà Tĩnh ra đời trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925. B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945. D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 8: Từ năm 1959 đến năm 1960, nhân dân miền Nam Việt Nam nổi dậy chống Mỹ-Diệm trong phong trào nào sau đây?

- A. Đồng khởi. B. Xóa nạn mù chữ. C. Duy tân. D. Tuần lễ vàng.

Câu 9: Sau chiến thắng Đường 14-Phước Long đầu năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, Mỹ có phản ứng nào sau đây?

- A. Tiến công lên Việt Bắc. B. Dùng áp lực đe dọa từ xa.
C. Tiến công lên Đông Khê. D. Tiến công lên Tây Bắc.

Câu 10: Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, quân Mỹ thất bại khi tiến hành cuộc hành quân "tìm diệt" vào địa bàn nào sau đây?

- A. Vạn Tường. B. Hà Nam. C. Thanh Hóa. D. Ninh Bình.

Câu 11: Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Hương Khê nằm trong phong trào nào sau đây?

- A. Cần vương. B. Phá "áp chiến lược". C. Cải cách lối sống. D. Diệt giặc đói.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Iran. B. Thụy Điển. C. Thái Lan. D. Ba Lan.

Câu 13: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

- A. Đức. B. Anh. C. Trung Quốc. D. Pháp.

Câu 14: Năm 1975, các quốc gia ở khu vực nào sau đây tham gia Định ước Henxinki?

- A. Bắc Phi. B. Đông Phi. C. Tây Âu. D. Tây Phi.

Câu 15: Theo kế hoạch Nava (1953-1954), nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam là

- A. Tây Ninh. B. Tiền Giang. C. đồng bằng Bắc Bộ. D. Bà Rịa-Vũng Tàu.

Câu 16: Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông du đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở nước nào sau đây?

- A. Chilê. B. Nhật Bản. C. Ecuador. D. Braxin.

- Câu 17:** Trong giai đoạn 1945-1950, Mỹ có hoạt động nào sau đây để lôi kéo đồng minh?
- A. Viện trợ cho tất cả các nước Mỹ Latinh. B. Viện trợ cho tất cả các nước châu Phi.
C. Đề ra và thực hiện Kế hoạch Mác-san. D. Viện trợ cho tất cả các nước châu Á.
- Câu 18:** Từ những năm 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đi đầu trong lĩnh vực công nghiệp vũ trụ?
- A. Nam Phi. B. Liên Xô. C. Tuynidi. D. Maroc.
- Câu 19:** Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?
- A. Cà Mau. B. Bắc Kì. C. Sóc Trăng. D. Bạc Liêu.
- Câu 20:** Cuộc cách mạng nào sau đây tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Đông Timo. B. Mianma. C. Cuba. D. Brunây.
- Câu 21:** Trong thu-đông năm 1947, quân dân Việt Nam có hoạt động quân sự nào sau đây?
- A. Mở chiến dịch phản công ở Việt Bắc. B. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học.
C. Đổi mới giáo dục. D. Cải cách ruộng đất.
- Câu 22:** Quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị Ianta (tháng 2-1945)?
- A. Ấn Độ. B. Canada. C. Xingapo. D. Liên Xô.
- Câu 23:** Nông dân Việt Nam bị bản cùng hóa trong những năm 1919-1929 do chính sách
- A. tước đoạt ruộng đất của thực dân Pháp. B. áp bức và bóc lột của chính quyền Sài Gòn.
C. chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc. D. nhổ lúa, trồng đay của Nhật Bản.
- Câu 24:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.
B. Điều nhận viện trợ quân sự và kinh tế của Mỹ.
C. Dẫn đến sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.
D. Thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- Câu 25:** Trong những năm 1965-1973, thắng lợi nào sau đây của quân dân Việt Nam buộc Mỹ tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc?
- A. Chiến dịch Việt Bắc. B. Trận "Điện Biên Phủ trên không".
C. Chiến dịch Trung Lào. D. Chiến dịch Thượng Lào.
- Câu 26:** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ với thắng lợi nào sau đây?
- A. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng. B. Trận phản công ở Ấp Bắc.
C. Chiến dịch Biên giới. D. Chiến dịch Tây Nguyên.
- Câu 27:** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973 là liên minh chặt chẽ với
- A. Mỹ. B. Pakixtan. C. Băngladét. D. Nêpan.
- Câu 28:** Từ năm 1921 đến năm 1925, bằng việc thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP), nền kinh tế của nước Nga Xô viết có chuyển biến nào sau đây?
- A. Khủng hoảng trầm trọng. B. Suy thoái.
C. Phục hồi và phát triển. D. Tri trệ.
- Câu 29:** Quốc gia nào sau đây phải chịu một phần trách nhiệm trong việc đề bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?
- A. Anh. B. Xécbia. C. Áo-Hung. D. Nam Tư.
- Câu 30:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?
- A. Đòi Mỹ thi hành Hiệp định Pari. B. Đòi tự do, cơm áo, hòa bình.
C. Chống chế độ phản động thuộc địa. D. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- Câu 31:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thúc đẩy sự phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam (1920-1930)?
- A. Sáng lập tổ chức đại diện cho lợi ích chung của công-nông ở Đông Dương.
B. Xây dựng lí luận giải phóng dân tộc trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin.
C. Thành lập và trực tiếp lãnh đạo tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.
D. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Câu 32: Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (1930-1945) và cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945-1975) ở Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng.
- B. Đấu tranh giải trừ chủ nghĩa thực dân mới và thuộc địa của chúng.
- C. Phát triển từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy.
- D. Gắn liền với quá trình xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp.

Câu 33: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
- D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 34: Nội dung chương trình khai thác thuộc địa do tư bản Pháp thực hiện từ năm 1919 đến năm 1929 phản ánh đúng đặc điểm nào của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương?

- A. Xác lập vị thế duy nhất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở thuộc địa.
- B. Không đầu tư khoa học kĩ thuật, duy trì tình trạng lạc hậu ở thuộc địa.
- C. Không mở rộng hoạt động ngoại thương để độc chiếm thị trường.
- D. Phục vụ tối đa lợi ích chính quốc, nâng cao vị thế của nước Pháp ở châu Á.

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam?

- A. Tấn công trực diện vào hệ thống chính quyền của đế quốc và tay sai.
- B. Có sự lãnh đạo thống nhất trên toàn quốc của chính đảng cách mạng.
- C. Thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất do công nhân lãnh đạo.
- D. Khôi liên minh công nông đã được hình thành trên thực tế.

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những tác động của sự chuyển biến kinh tế, xã hội đến phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919-1925?

- A. Làm sâu sắc mâu thuẫn giai cấp, đưa vấn đề dân chủ thành nhiệm vụ chủ yếu.
- B. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho sự ra đời của chính đảng vô sản.
- C. Tạo cơ sở để hai khuynh hướng cứu nước cùng xuất hiện và thay thế nhau.
- D. Làm xuất hiện các giai tầng xã hội mới, bổ sung lực lượng cho cách mạng.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hậu phương chiến tranh nhân dân ở Việt Nam thời kì 1945-1954?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết vấn đề tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu kháng chiến.

Câu 38: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) kế thừa nội dung nào trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930)?

- A. Hướng tới mục tiêu thành lập chính phủ công nông binh.
- B. Chú trọng phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Khẳng định ruộng đất là vấn đề nền tảng của cách mạng.

Câu 39: Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946, các biện pháp xây dựng chế độ mới của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

- A. làm thất bại âm mưu xâm lược trở lại của thực dân Pháp.
- B. tạo thế hợp pháp, hợp hiến cho Nhà nước độc lập, tự chủ.
- C. khẳng định vị thế của Việt Nam trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. xóa bỏ giai cấp bóc lột, tạo động lực cho nhân dân tham gia kháng chiến.

Câu 40: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

- A. Là trận quyết chiến chiến lược kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến.
- B. Thực hiện phương châm lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều.
- C. Là trận quyết chiến chiến lược huy động cao nhất sức mạnh nội lực.
- D. Tấn công trực diện vào cơ quan đầu não của đối phương.

----- HẾT -----



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 41: Cho bảng số liệu:

TỔNG DỰ TRỮ QUỐC TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2015 VÀ NĂM 2020

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	Lào	Thái Lan	Việt Nam	In-đô-nê-xi-a
2015	1 043	151 266	28 250	103 268
2020	1 393	248 743	94 834	131 139

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng dự trữ quốc tế của một số quốc gia năm 2020 với năm 2015?

A. Việt Nam tăng chậm hơn In-đô-nê-xi-a.

B. In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Lào.

C. Thái Lan tăng chậm hơn Việt Nam.

D. Lào tăng nhanh hơn Thái Lan.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trong các trạm khí tượng sau đây, trạm nào có nhiệt độ tháng XII cao nhất?

A. Sa Pa.

B. Lạng Sơn.

C. Cần Thơ.

D. Điện Biên Phủ.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết nhà máy nhiệt điện nào có công suất lớn nhất trong các nhà máy sau đây?

A. Ninh Bình.

B. Na Dương.

C. Ưông Bí.

D. Phả Lại.

Câu 44: Than đá là sản phẩm của ngành công nghiệp

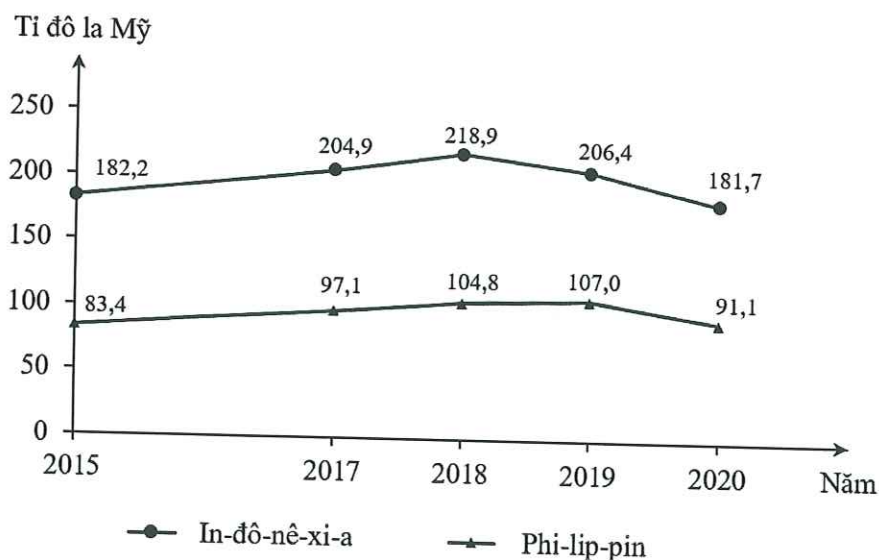
A. hóa chất.

B. cơ khí.

C. năng lượng.

D. luyện kim.

Câu 45: Cho biểu đồ:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ PHI-LIP-PIN
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin?

A. Phi-lip-pin tăng ít hơn In-đô-nê-xi-a.

B. Phi-lip-pin tăng chậm hơn In-đô-nê-xi-a.

C. In-đô-nê-xi-a tăng gấp hai lần Phi-lip-pin.

D. In-đô-nê-xi-a giảm và Phi-lip-pin tăng.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vân Phong. B. Dung Quất. C. Nhơn Hội. D. Năm Căn.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết tỉnh nào sau đây có cửa sông đổ ra biển?

- A. Đồng Tháp. B. Trà Vinh. C. Hậu Giang. D. An Giang.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây đổ ra Biển Đông qua cửa Tùng?

- A. Sông Bến Hải. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Ba. D. Sông Gianh.

Câu 49: Công nghiệp của nước ta hiện nay

- A. chỉ có ở ven biển. B. phân bố nhiều nơi. C. tập trung ở núi cao. D. ít loại sản phẩm.

Câu 50: Cây công nghiệp hàng năm được phát triển ở Đông Nam Bộ là

- A. đậu tương. B. đay. C. lúa gạo. D. cói.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết hồ nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. Biển Lạc. B. Hồ Phú Ninh. C. Biển Hồ. D. Hồ Sông Hinh.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Bình?

- A. Cha Lo. B. A Đớt. C. Cầu Treo. D. Lao Bảo.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 25 đi qua địa điểm nào sau đây?

- A. Di Linh. B. Gia Nghĩa. C. Đà Lạt. D. A Yun Pa.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở ven bờ vịnh Bắc Bộ?

- A. Chùa Hương. B. Bát Tràng. C. Trà Cổ. D. Phũ Giầy.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết địa điểm nào sau đây có quặng đồng?

- A. Cẩm Phả. B. Sơn Động. C. Na Dương. D. Tộc Tát.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có nhiều ngành nhất?

- A. Hải Phòng. B. Bỉm Sơn. C. Nam Định. D. Cẩm Phả.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Bình Phước?

- A. A Yun Pa. B. Đồng Xoài. C. Bảo Lộc. D. Gia Nghĩa.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với tỉnh Thanh Hóa?

- A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây có đỉnh cao nhất?

- A. Pu Si Lung. B. Kiều Liêu Ti. C. Tây Côn Lĩnh. D. Pu Tha Ca.

Câu 60: Biện pháp bảo vệ đất trồng ở miền núi nước ta là

- A. tăng du canh. B. xây hồ thủy điện. C. khai thác rừng. D. chống xói mòn.

Câu 61: Vào mùa mưa bão ở khu vực đồng bằng nước ta thường xảy ra

- A. lũ quét. B. cháy rừng. C. hạn mặn. D. ngập lụt.

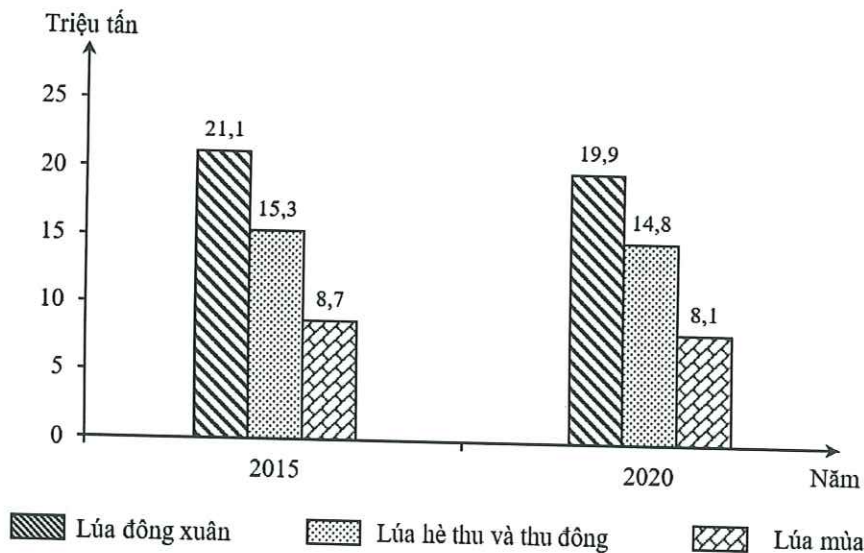
Câu 62: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có sản lượng lúa lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Lâm Đồng. B. Kiên Giang. C. Bình Phước. D. Đắk Nông.

Câu 63: Sản xuất cây hàng năm ở nước ta hiện nay

- A. được thúc đẩy theo hướng hàng hóa. B. chỉ dùng làm thức ăn để chăn nuôi.
C. tập trung phần lớn ở khu vực đồi núi. D. hoàn toàn tập trung cho cây lúa gạo.

- Câu 64:** Thuận lợi chủ yếu về tự nhiên của nước ta để phát triển khai thác hải sản là
 A. diện tích rừng ngập mặn rộng lớn. B. có các cửa sông rộng dọc bờ biển.
 C. biển có nhiều tài nguyên sinh vật. D. có nơi trú ẩn tàu cá ở ven các đảo.
- Câu 65:** Hướng chuyển dịch công nghiệp chế biến của nước ta hiện nay là
 A. hoàn toàn dành cho việc xuất khẩu. B. tăng tỉ trọng sản phẩm có giá trị cao.
 C. phân bố rất đồng đều giữa các vùng. D. giảm tối đa sở hữu ngoài Nhà nước.
- Câu 66:** Lao động trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay
 A. tập trung nhiều nhất ở vùng núi. B. hầu hết đều gia nhập hợp tác xã.
 C. trình độ đang dần được nâng lên. D. phần lớn làm ở ngành chăn nuôi.
- Câu 67:** Các quần đảo của nước ta
 A. đều có các loại khoáng sản quý. B. có tiềm năng khai thác thủy sản.
 C. có dân cư tập trung rất đông đúc. D. phát triển mạnh nghề làm muối.
- Câu 68:** Vị trí nước ta ở
 A. phía bắc chí tuyến bán cầu Bắc. B. phía tây bán đảo Đông Dương.
 C. phía đông của Thái Bình Dương. D. trong khu vực gió mùa châu Á.
- Câu 69:** Các thành phố ở nước ta hiện nay
 A. phân bố đều trong cả nước. B. rất hiện đại về cơ sở hạ tầng.
 C. chỉ có lao động công nghiệp. D. có ngành dịch vụ phát triển.
- Câu 70:** Mạng lưới đường ống của nước ta
 A. chỉ phân bố tập trung ở ven biển. B. đã hội nhập vào tuyến xuyên Á.
 C. đi qua hầu hết trung tâm kinh tế. D. phát triển gắn với ngành dầu khí.
- Câu 71:** Ý nghĩa chủ yếu của phát triển du lịch ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là
 A. tăng giá trị tài nguyên, thay đổi phân bố sản xuất, đa dạng hóa kinh tế.
 B. đẩy mạnh thay đổi cơ cấu kinh tế, tăng hội nhập, nâng vị thế của vùng.
 C. khai thác thế mạnh, tạo ra cảnh quan văn hóa mới, giải quyết việc làm.
 D. phát huy tiềm năng, tăng thu nhập vùng, nâng cao đời sống nhân dân.
- Câu 72:** Kim ngạch xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến của nước ta hiện nay tăng chủ yếu do
 A. hội nhập quốc tế rộng, cơ cấu đa dạng. B. thúc đẩy sản xuất, hàng hóa phong phú.
 C. nhiều khu công nghiệp, đổi mới kỹ thuật. D. kinh tế phát triển, có đầu tư nước ngoài.
- Câu 73:** Cho biểu đồ về sản lượng các vụ lúa của nước ta năm 2015 và năm 2020:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng. B. Tốc độ tăng sản lượng.
 C. Quy mô sản lượng. D. Quy mô và cơ cấu sản lượng.
- Câu 74:** Biện pháp chủ yếu để tăng diện tích rừng phòng hộ ở Tây Nguyên là
 A. tăng cường nuôi dưỡng, trồng rừng mới. B. giao đất, giao rừng cho dân, bảo vệ rừng.
 C. khai thác hợp lý, phòng chống cháy rừng. D. ngăn chặn nạn phá rừng, đốt cây làm rẫy.

- Câu 75:** Ý nghĩa chủ yếu của khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. tạo ra nhiều việc làm, phát huy thế mạnh. B. thay đổi việc sản xuất, đa dạng sản phẩm.
 C. tạo nhiều hàng hóa, thu hút nguồn đầu tư. D. mở rộng phân bố, tăng sự liên kết kinh tế.
- Câu 76:** Các khó khăn chủ yếu về tự nhiên tác động đến sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là
 A. bờ sông sạt lở, lũ thất thường, ít phù sa bồi đắp. B. mùa khô rõ rệt, đất phèn rộng, hạn mặn nhiều.
 C. hạn hán, xâm nhập mặn rộng, thiếu nước ngọt. D. nước biển dâng, sạt lở bờ biển, bề mặt sụt lún.
- Câu 77:** Hướng phát triển nông nghiệp chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng là
 A. đa dạng hóa, gắn truyền thống với hiện đại. B. cơ giới hóa, tăng cường liên kết trong vùng.
 C. hiện đại hóa, gắn với chế biến và dịch vụ. D. sử dụng công nghệ mới, đẩy mạnh tiêu thụ.
- Câu 78:** Giải pháp chủ yếu để khai thác thế mạnh về trồng trọt ở vùng đồi Bắc Trung Bộ là
 A. phát triển cây hàng năm, sản xuất hộ gia đình, mở rộng thị trường.
 B. chuyên canh các cây lâu năm, sản xuất trang trại, gắn với chế biến.
 C. tăng chuyên canh lúa, thu hút đầu tư, đẩy mạnh sản xuất trang trại.
 D. thúc đẩy sản xuất hợp tác xã, dùng giống tốt, áp dụng kỹ thuật mới.
- Câu 79:** Vùng khí hậu Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm cao hơn vùng khí hậu Đông Bắc Bộ chủ yếu do
 A. gió mùa Tây Nam ảnh hưởng mạnh, đồng bằng rộng, có các vùng trũng.
 B. bờ biển dài, nằm xa chí tuyến, chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
 C. chịu tác động của gió tây nam, không có mùa đông lạnh, vùng biển rộng.
 D. địa hình thấp, không chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, gần xích đạo.
- Câu 80:** Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	2015	2018	2019	2020
Sắt, thép	7 491,7	9 901,6	9 506,2	8 067,0
Than đá	547,5	2 555,0	3 788,8	3 777,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng trị giá một số mặt hàng nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2015 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Tròn. C. Đường. D. Cột.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện kinh tế là công dân thuộc các dân tộc đều được

- A. vay vốn để phát triển sản xuất. B. tham gia vào bộ máy nhà nước.
C. ứng cử đại biểu Quốc hội. D. bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 82: Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi vô ý gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

- A. tính mạng, sức khỏe. B. danh tính, địa vị.
C. danh dự, nhân phẩm. D. thân thể, sự nghiệp.

Câu 83: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền

- A. lạm dụng sức lao động của con. B. phân biệt đối xử giữa các con.
C. sở hữu tài sản chung. D. áp đặt công việc riêng.

Câu 84: Một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội được thể hiện ở việc làm nào sau đây của Nhà nước?

- A. Xuất, nhập khẩu mọi loại hàng hóa. B. San bằng mọi nguồn lợi nhuận.
C. Chuyển nhượng giấy phép kinh doanh. D. Phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Câu 85: Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và

- A. chênh lệch thu nhập. B. phân chia lợi ích.
C. phân hóa giàu nghèo. D. công bằng xã hội.

Câu 86: Theo quy định của pháp luật, công dân báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là sử dụng quyền nào sau đây?

- A. Tố cáo. B. Khiếu nại. C. Kiến nghị. D. Phán quyết.

Câu 87: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong kinh doanh là mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A. thay đổi hình thức hợp tác. B. sử dụng chuyên gia nước ngoài.
C. bảo vệ quyền lợi người lao động. D. mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 88: Theo quy định của pháp luật, người dân bàn và quyết định việc đóng góp xây dựng quỹ khuyến học của thôn là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

- A. Cơ sở. B. Toàn quốc. C. Cả nước. D. Quốc gia.

Câu 89: Theo quy định của pháp luật, công dân được tự do sử dụng sức lao động của mình để tìm kiếm việc làm là một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. lao động. B. điều hành. C. an ninh. D. tổ chức.

Câu 90: Theo quy định của pháp luật, công dân tự ý vào nhà của người khác là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về

- A. thân thể. B. chỗ ở. C. sự nghiệp. D. danh tính.

Câu 91: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi cung nhỏ hơn cầu thì giá cả thị trường thường cao hơn

- A. hao phí lao động cá biệt. B. giá trị sử dụng.
C. giá trị hàng hóa. D. nhu cầu tiêu dùng xã hội.

Câu 92: Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm phải

- A. có người đại diện bảo trợ. B. có hành vi trái pháp luật.
C. tham gia hội thẩm nhân dân. D. tham gia bảo vệ hiện trường.

Câu 93: Nội dung của văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với nội dung của văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên ban hành là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính bảo mật tuyệt đối về khuôn mẫu. B. Tính chủ động tự định đoạt.
C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính khái quát về thuật ngữ.

Câu 94: Theo quy định của pháp luật, mỗi cử tri đều có một lá phiếu với giá trị ngang nhau là thể hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Bình đẳng. B. Đại diện. C. Gián tiếp. D. Ủy quyền.

Câu 95: Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây?

- A. Đề xuất kế hoạch. B. Tuân thủ pháp luật.
C. Xây dựng kế hoạch. D. Thi hành pháp luật.

Câu 96: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. thay đổi quy trình đào tạo. B. định đoạt quy trình tuyển sinh.
C. bình đẳng về cơ hội học tập. D. quyết định chính sách giáo dục.

Câu 97: Bất kì công dân nào đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được bình đẳng về hưởng quyền và phải

- A. sử dụng thành thạo ngoại ngữ. B. tự học tập nâng cao trình độ.
C. thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước. D. giải quyết việc làm ở địa phương.

Câu 98: Học sinh có năng khiếu thể thao đạt giải cao tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc được ưu tiên tuyển chọn vào các trường đại học thể dục thể thao là thể hiện nội dung nào sau đây của quyền được phát triển?

- A. Được phổ cập giáo dục. B. Tham gia nghiên cứu khoa học.
C. Bồi dưỡng phát triển tài năng. D. Hưởng bảo trợ xã hội.

Câu 99: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước, có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm phải

- A. từ bỏ mọi nhu cầu cá nhân. B. từ bỏ quyền thừa kế tài sản.
C. chịu trách nhiệm hình sự. D. chịu trách nhiệm hành chính.

Câu 100: Theo quy định của pháp luật, việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân chỉ được thực hiện khi có quyết định của chủ thể nào sau đây?

- A. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. B. Người làm công tác truyền thông.
C. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp. D. Nhân viên thống kê bưu cục.

Câu 101: Để trở thành hàng hóa, sản phẩm thủ công mỹ nghệ cần phải thỏa mãn một trong những điều kiện nào sau đây?

- A. Có công dụng nhất định. B. Được giới thiệu, quảng cáo.
C. Có bản quyền, thương hiệu. D. Được ứng dụng công nghệ.

Câu 102: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Sản xuất trái phép chất ma túy. B. Chiếm dụng lòng đường đô thị.
C. Tổ chức bắt cóc con tin. D. Tự ý hủy bỏ hợp đồng thuê nhà.

Câu 103: Theo quy định của pháp luật, người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của khách hàng khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Giao thư nhầm địa chỉ. B. Điều chỉnh giá cước điện thoại.
C. Công khai mã vận đơn. D. Niêm yết quy trình xử lý bưu phẩm.

Câu 104: Theo quy định của pháp luật, công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối thực hiện việc làm nào sau đây?

- A. Tổ chức lưu hành tiền giả. B. Tham gia tư vấn hướng nghiệp.
C. Đăng kí hiến tặng nội tạng. D. Kể khai lí lịch cá nhân.

Câu 105: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền học không hạn chế trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đăng kí xét tuyển đại học. B. Bảo lưu quan điểm cá nhân.
C. Thay đổi phương thức đánh giá. D. Tiếp cận thông tin đại chúng.

Câu 106: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** được thực hiện quyền bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong trường hợp đang bị

- A. tố cáo công khai. B. mất năng lực hành vi dân sự.
C. quản chế hành chính. D. tạm giam để phục vụ điều tra.

Câu 107: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc khi thực hiện việc làm nào sau đây?

- A. Phát triển ngôn ngữ bản địa. B. Xóa bỏ tập quán lạc hậu.
C. Ngăn cản sử dụng chữ viết riêng. D. Khôi phục làng nghề truyền thống.

Câu 108: Nội dung nào sau đây thể hiện tác động tích cực của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

- A. Xóa bỏ mọi loại cạnh tranh.
- B. Triệt tiêu hiện tượng lạm phát.
- C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- D. Nâng cao năng suất lao động.

Câu 109: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo khi phát hiện người nào đó

- A. bị sa thải không rõ lý do.
- B. nhận quyết định kỉ luật.
- C. khai thác rừng trái phép.
- D. lập di chúc thừa kế.

Câu 110: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của người khác khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tổ chức khiêu nại tập thể.
- B. Tung tin, bịa đặt điều xấu.
- C. Đe dọa, chiếm đoạt tài sản.
- D. Bắt người phạm tội quả tang.

Câu 111: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, sau khi viết phiếu bầu và bỏ phiếu đó giúp chị H là hàng xóm, chị V phát hiện anh X và anh Y thảo luận rồi cùng thống nhất lựa chọn đại biểu là người có mâu thuẫn với chị. Thấy vậy, chị V đã nhờ các anh sửa lại nội dung phiếu bầu đó nhưng hai anh không đồng ý và tự bỏ phiếu bầu của mình vào hòm phiếu rồi ra về. Chị V, anh X và anh Y cùng vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Bình đẳng.
- B. Bỏ phiếu kín.
- C. Trực tiếp.
- D. Phổ thông.

Câu 112: Nghi ngờ anh M là đồng nghiệp sao chép dữ liệu trong máy tính của mình nên anh Q đến tận nhà anh M yêu cầu anh cùng mình về trụ sở công an để làm rõ sự việc. Bức xúc vì bị anh M xúc phạm và đuổi về trước mặt nhiều người, anh Q đã cắt ghép rồi đưa hình ảnh sai lệch về anh M lên mạng xã hội khiến uy tín của anh M bị ảnh hưởng. Anh Q và anh M cùng vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 113: Tại một cơ quan hành chính Nhà nước có bà K là giám đốc; chị G là kế toán; anh M là công chức phòng tài vụ có em trai là anh N đồng thời là đội trưởng đội quản lý thị trường. Bị anh M phát hiện việc mình lấy tiền của cơ quan để sử dụng vào việc riêng nên bà K đã chỉ đạo chị G tạo bằng chứng vu khống anh M mắc lỗi nghiêm trọng rồi dựa vào đó bà K thực hiện đúng quy trình và ra quyết định kỉ luật buộc thôi việc đối với anh M. Được anh trai tâm sự, lại vô tình biết chị P là con gái bà K đang kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn mình quản lý nên mặc dù chưa đủ căn cứ nhưng anh N vẫn cố ý lập biên bản và ra quyết định xử phạt chị P về việc bán một số mỹ phẩm không rõ nguồn gốc, sau đó anh N còn đe dọa buộc chị P phải đưa cho anh 20 triệu đồng. Hành vi của những ai sau đây là đối tượng có thể vừa bị khiêu nại vừa bị tố cáo?

- A. Bà K và chị G.
- B. Bà K, anh N và chị G.
- C. Anh N, anh M và chị P.
- D. Bà K và anh N.

Câu 114: Tại một công ty mỹ phẩm có ông P là giám đốc, anh H cháu của ông P là trưởng phòng vật tư, chị T là nhân viên văn phòng. Được người quen giới thiệu, ông P đã kí hợp đồng với chị V vừa nhận bằng cử nhân để chị đảm nhận việc kiểm tra chất lượng sản phẩm. Trong quá trình làm việc, chị V bị ông P ép buộc phải làm thêm công việc pha chế sản phẩm dưỡng da. Một lần, có khách hàng sử dụng sản phẩm của công ty và bị dị ứng nên đã đến công ty yêu cầu ông P phải bồi thường. Do ông P không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh cãi, bức xúc ông P lớn tiếng xúc phạm khách hàng. Vào thời điểm đó, do có mâu thuẫn từ trước với ông P nên chị T đã dùng điện thoại quay lại toàn bộ sự việc rồi đăng công khai đoạn video đó lên mạng xã hội khiến uy tín của ông P bị ảnh hưởng. Biết được việc làm của chị T, ông P đã quyết định điều chuyển chị T về làm việc cùng bộ phận với chị V. Nhân cơ hội này, anh H đã không cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động đạt chuẩn cho chị T như đã cấp cho chị V khiến chị T bị tổn hại sức khỏe. Những ai sau đây vi phạm nội dung bình đẳng trong lao động?

- A. Ông P và anh H.
- B. Anh H, ông P và chị T.
- C. Chị T và chị V.
- D. Chị V, ông P và anh H.

Câu 115: Chị V là lao động tự do đặt tiệc tại nhà hàng ẩm thực của anh M nhưng không thanh toán đủ số tiền cho anh như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Một lần, phát hiện anh M đang lưu thông trên đường, để tránh mặt anh, chị V đã điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ và bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt. Những hành vi trên của chị V đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Kỉ luật và dân sự.
- B. Hành chính và kỉ luật.
- C. Hình sự và hành chính.
- D. Dân sự và hành chính.

Câu 116: Ông V là giám đốc doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Sau khi nhận 300 triệu đồng của chị T, ông V cam kết trong thời gian 3 tháng sẽ hoàn tất thủ tục để chị T đi xuất khẩu lao động. Quá thời hạn trên, dù đã nộp đủ các giấy tờ theo quy định, chị T vẫn không thấy ông V thực hiện cam kết với mình nên đã tìm gặp ông V yêu cầu được giải quyết. Để chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên, ông V đã hủy hồ sơ của chị T và cắt đứt mọi liên lạc với chị. Bức xúc về hành vi của ông V, chị T chụp ảnh bản hợp đồng đã kí kết giữa chị với ông V và viết bài đăng công khai trên trang cá nhân của chị; đồng thời đã tự ý sử dụng hình ảnh của ông V đăng kèm bài viết trên. Biết được việc làm của chị T, ông V đã thuê anh H là lao động tự do đến gặp chị T, đe dọa để buộc chị phải gỡ bài đã đăng. Do chị T không đồng ý nên hai bên xảy ra xô xát, anh H vô ý đẩy chị T ngã khiến chị bị tổn thương cơ thể với tỉ lệ 35%. Biết chuyện xảy ra với vợ mình, anh D là chồng của chị T cùng em rể là anh N đã đến nhà ông V tạt sơn làm bẩn tường nhà của ông. Những ai sau đây vừa phải chịu trách nhiệm hình sự vừa phải chịu trách nhiệm dân sự?

- A. Anh D, anh N và anh H. B. Ông V và anh H.
C. Anh D và anh N. D. Ông V, anh H và chị T.

Câu 117: Sau khi cùng nhận bằng cử nhân, chị V tham gia phát triển kinh tế gia đình còn chị K tham gia công tác y tế của xã. Khi được chính quyền địa phương lấy ý kiến về việc triển khai chương trình khởi nghiệp của thanh niên, chị V và chị K đã đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình. Chị V và chị K cùng thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở phương diện nào sau đây?

- A. Chính trị. B. Kinh tế, quốc phòng. C. An ninh. D. Văn hóa, đối ngoại.

Câu 118: Chính quyền thành phố X đã trồng nhiều cây xanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho không gian sinh sống của người dân. Chính quyền thành phố X đã tạo điều kiện cho người dân hưởng quyền được phát triển ở nội dung nào sau đây?

- A. Khuyến khích để phát triển tài năng. B. Hưởng đời sống vật chất đầy đủ.
C. Miễn phí các loại hình dịch vụ. D. Tham gia cứu trợ cộng đồng.

Câu 119: Ông H là chủ một cửa hàng chế biến hải sản và bà B là chủ một nhà máy sản xuất bánh kẹo. Việc cơ sở kinh doanh của ông H và bà B luôn tuân thủ đúng các quy định về an ninh, trật tự và an toàn xã hội là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính bất biến về nội dung. B. Tính bảo mật tuyệt đối.
C. Tính trừu tượng về ngôn ngữ. D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 120: Cơ quan X có ông G là giám đốc, bà P là phó giám đốc, chị N là trưởng phòng tổ chức cán bộ, ông K là chủ tịch công đoàn, anh H là nhân viên. Trong cuộc họp tổng kết cuối năm, vì bị chị N lên tiếng phản đối quan điểm của mình về việc điều chuyển nhân sự nên ông G đã ngăn cản không cho chị phát biểu đồng thời xúc phạm và buộc chị N phải rời khỏi cuộc họp. Ngồi bên cạnh, thấy anh H định lên tiếng bày tỏ sự đồng tình với ý kiến của chị N, bà P dọa đưa anh vào danh sách tinh giảm biên chế để buộc anh H phải dửng lơ. Nghe được câu chuyện giữa bà P và anh H, lại có mâu thuẫn từ trước với anh H, nhân cơ hội này, ông K đã loại anh H ra khỏi danh sách khen thưởng cuối năm. Biết chuyện, chị V vợ anh H đã viết bài xuyên tạc chủ trương quy hoạch cán bộ nguồn của cơ quan X đồng thời bịa đặt về đời tư của ông K rồi đăng công khai trên mạng xã hội khiến uy tín của ông K bị ảnh hưởng. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm vừa vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Ông K, chị N và anh H. B. Ông G và chị V.
C. Bà P, chị V và ông G. D. Chị V và bà P.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1: A. thank B. thick C. that D. thing
 Question 2: A. miss B. child C. sign D. mind

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3: A. balloon B. spirit C. panda D. island
 Question 4: A. disappoint B. satisfy C. educate D. recognise

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 5: The 31st SEA Games, _____ in Vietnam in 2022, left a deep impression on the participants.
 A. were held B. held C. holding D. were holding

- Question 6: Life in the city is _____ than life in the countryside.
 A. exciting B. most exciting C. the most exciting D. more exciting

- Question 7: Laura will buy a new laptop _____.
 A. after she had got her salary B. when she got her salary
 C. as soon as she gets her salary D. by the time she got her salary

- Question 8: Linh is keen _____ cycling to school.
 A. in B. on C. about D. of

- Question 9: Your house is opposite the cinema, _____?
 A. does it B. isn't it C. didn't it D. wasn't it

- Question 10: My hobby is reading _____ books. It's relaxing.
 A. Ø (no article) B. an C. the D. a

- Question 11: Our school _____ has had a record of 10,000 visits this week.
 A. software B. email C. hardware D. website

- Question 12: As a foreign language student, you should learn how to _____ new words in the dictionary.
 A. look down B. write off C. look up D. take off

- Question 13: He refused _____ overtime to spend the evening with his family.
 A. to work B. work C. to working D. working

- Question 14: The other members in the group showed their dissatisfaction with Sarah's not pulling her _____ in the project.
 A. muscle B. weight C. head D. teeth

- Question 15: The students _____ noisily when the teacher came into the classroom.
 A. were talking B. talk C. talked D. are talking

- Question 16: David still _____ contact with many of his old school friends.
 A. catches B. brings C. takes D. keeps

- Question 17: She hopes that after her book comes out, it _____ by many people.
 A. reads B. will read C. was reading D. will be read

- Question 18: Children often like wearing _____ colours on Tet holidays.
 A. brightly B. brighten C. brightness D. bright

- Question 19: The band at that time was immensely popular and often played to a(n) _____ crowd of about 5,000.
 A. probability B. capability C. capacity D. ability

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best completes each of the following exchanges.

Question 20: Tom is in a restaurant.

- Waiter: "Would you like to order now?"

- Tom: "_____. A beefsteak and a Coke, please."

A. Yes, I will go now

B. Yes, sure

C. No, thanks

D. Help yourself

Question 21: Jack and Linh are talking about technology.

- Jack: "I think robots will replace teachers in the near future."

- Linh: "_____. We still need teachers to inspire students."

A. I don't think so

B. It's true

C. You're right

D. I couldn't agree more

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 22: It is important that the government should take action to preserve the historic building.

A. protect

B. destroy

C. save

D. maintain

Question 23: I have to postpone my family holiday until next month because I am now up to my ears in work.

A. having an ear infection

B. having so much work to do

C. having nothing much to do

D. having my ears checked

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word **CLOSEST** in meaning to the underlined word in each of the following questions.

Question 24: You should use your own judgment; don't trust everything you read online.

A. explain

B. suggest

C. believe

D. decide

Question 25: Most foreign visitors are attracted by the spectacular scenery of Ha Long Bay.

A. healthy

B. wealthy

C. familiar

D. wonderful

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

Question 26: It is compulsory for all road users to follow the traffic rules.

A. All road users needn't follow the traffic rules.

B. All road users shouldn't follow the traffic rules.

C. All road users must follow the traffic rules.

D. All road users may follow the traffic rules.

Question 27: I last heard from him five years ago.

A. I heard from him for five years.

B. I didn't hear from him for five years.

C. I haven't heard from him for five years.

D. I have heard from him for five years.

Question 28: "Where are you going this weekend?" asked my sister.

A. My sister asked me where I am going that weekend.

B. My sister asked me where am I going that weekend.

C. My sister asked me where I was going that weekend.

D. My sister asked me where was I going that weekend.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 29: Most of the language used by teenagers today, especially in emails and text messages, is almost unintelligent to elderly people.

A

B

C

D

Question 30: He breaks his father's antique vase in the living room last night.

A

B

C

D

Question 31: My mother takes vitamins regularly as she believes that it benefit her mind and skin.

A

B

C

D

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 32: Nam is not here. He can't give you any advice.

A. If only Nam had been here, he could have given you some advice.

B. If Nam were here, he couldn't give you any advice.

C. Provided that Nam is here, he can't give you any advice.

D. If Nam were here, he could give you some advice.

Question 33: Lan had just graduated from upper secondary school. She received a scholarship to study at a prestigious university.

- A. But for a scholarship to study at a prestigious university, Lan wouldn't have graduated from upper secondary school.
- B. Hardly had Lan graduated from upper secondary school when she received a scholarship to study at a prestigious university.
- C. Only after Lan had received a scholarship to study at a prestigious university did she graduate from upper secondary school.
- D. Not until Lan had received a scholarship to study at a prestigious university did she graduate from upper secondary school.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.

Keeping fit and healthy may seem difficult, but there are a few easy-to-follow guidelines. Firstly, a balanced diet (34) _____ means selecting food that is low in salt and sugar is absolutely essential. Experts recommend reducing the amount of fat in our diet, as too much can (35) _____ heart problems.

Secondly, it is important to (36) _____ exercise into your daily routine. This can be done by simply walking as much as possible and climbing stairs instead of taking the lift. Exercise is necessary to maintain a healthy body, as well as increasing energy levels and making you feel generally fitter and happier.

Finally, staying relaxed is (37) _____ reason for good health. Too much stress can lead to a variety of illnesses, from headaches to high blood pressure. Whenever possible, do things you enjoy and treat yourself occasionally. (38) _____, the message is simple – enjoy yourself but learn to respect your body too. It's all a question of getting a balance right.

(Adapted from FCE Use of English)

- | | | | |
|------------------------------|------------|-------------|-----------|
| Question 34: A. who | B. when | C. whose | D. which |
| Question 35: A. solve | B. improve | C. prevent | D. cause |
| Question 36: A. fit | B. match | C. use | D. search |
| Question 37: A. few | B. another | C. many | D. much |
| Question 38: A. So | B. Or | C. Although | D. Since |

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.

Sweden can be one of the first countries to stop using cash. In most cities, buses do not take any cash. Instead, you pay for your ticket by card or mobile phone before you get on. Some businesses only take cards and there are banks which do not deal with any notes or coins.

In a cashless society, you do not need to worry about having enough change for the bus. You will feel much more secure as well. Statistics show that since the decrease in the cash economy, there is not as much crime in Sweden.

However, not all Swedes like the idea. Elderly people complain much about the problems of paying by card. Small businesses are also unhappy because they have to pay a little money to the bank each time somebody pays them using a card.

It is not just richer countries that are becoming cashless. Many countries in the developing world have found that mobile phones are perfect for transferring money. For example, in Kenya, only a few people have a bank account, but lots of Kenyans have a mobile phone. Now people can pay for things in shops, pay their bills and their children's school fees, and receive their salary with their phones. Kenya has led a revolution in mobile banking.

(Adapted from Navigate)

Question 39: Which of the following can be the best title for the passage?

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| A. Bank Notes Then Cash? | B. Why Once Again Sweden? |
| C. The End of Cash? | D. A New Currency Unit for Kenya? |

Question 40: According to the passage, in a cashless society, _____.

- | | |
|-----------------------------------|---|
| A. people will travel more by bus | B. elderly people will become more active |
| C. you will feel much safer | D. businesses will earn more money |

Question 41: The word they in paragraph 3 refers to _____.

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|
| A. the problems | B. all Swedes | C. small businesses | D. elderly people |
|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|

Question 42: The word revolution in paragraph 4 mostly means _____.

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| A. an important change | B. an unsuccessful attempt |
| C. a frequent movement | D. a violent struggle |

Question 43: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. People in Sweden can pay for bus tickets by mobile phone.
- B. Few people in Kenya own a mobile phone.
- C. People in Kenya can pay school fees with their phones.
- D. Sweden may be among the first countries to stop using cash.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.

It is often held that technology in general does little to help family relationships as, in many cases, family members are more interested in their smartphones and the TV than they are in each other. Before smartphones, the TV was blamed the most for breakdowns in communication between parents and children. It was argued that 'the box' stopped them from talking to each other, and clashes between family members over what programmes to watch created barriers and caused resentment.

However, TV programmes can be both informative and entertaining. They often provide topics for family members to discuss, bringing them closer together rather than driving them further apart. What is more, twenty-first century families do not need to watch the same programme at the same time. The fact that people can watch what they want results in more time for families to be together rather than less.

The smartphone has taken over from the TV as the major reason for a lack of communication between family members. Parents often do not see why their children spend so much time online and fail to see the importance of having an online identity while most teens feel their online image is part of who they are. They often criticise the amount of time their children spend online rather than attempting to understand why they do it. In fact, adults are often not very good examples themselves. Who has not witnessed a table at a restaurant where all the family members are silently focused on their mobile devices?

Broadly speaking, smartphones do have some negative effects on family relationships. This technology is still relatively new, so many families have not yet learned how to deal with it. Parents and children should discuss how they use technology to help them all make the most of technology instead of blaming it for their problems.

(Adapted from *High Note*)

Question 44: Which of the following can be the best title for the passage?

- A. How to Deal with Generation Gap in the Family
- B. How Technology Affects Family Relationships
- C. Negative Impacts of Technology on Schoolchildren
- D. TV and Smartphone as Means of Communication

Question 45: The word clashes in paragraph 1 is closest in meaning to _____.

- A. chances
- B. benefits
- C. arguments
- D. worries

Question 46: According to paragraph 1, the TV _____.

- A. makes family members become more interested in each other.
- B. is often believed to be greatly helpful in fostering family bonds.
- C. encouraged more communication among family members.
- D. was claimed to prevent parents from conversing with children.

Question 47: The word them in paragraph 2 refers to _____.

- A. family members
- B. barriers
- C. topics
- D. TV programmes

Question 48: The word negative in paragraph 4 is closest in meaning to _____.

- A. positive
- B. minimal
- C. interesting
- D. harmful

Question 49: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. The lack of communication in the family is now mostly blamed on the TV.
- B. The majority of teenagers regard their online image as important to their identity.
- C. The TV can serve as a source of both information and entertainment.
- D. Parents and children should work on how to utilise technology to their advantage.

Question 50: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Most families prefer talking to one another to using smartphones in restaurants.
- B. Twenty-first century families are generally not in favor of watching television together.
- C. Parents in the past did not criticise their children for watching too much television.
- D. A lot of families are still incapable of making good use of smartphones.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau.**Câu 1:** Наш центр открыт для тех, _____ нуждается в скорой медицинской помощи.

- A. кого B. кто C. кем D. кому

Câu 2: Мы взяли такси, _____ не опоздать к началу спектакля.

- A. как B. чтобы C. если D. что

Câu 3: В Байкал впадает много _____, а вытекает из него только одна Ангара.

- A. реки B. реками C. рекам D. рек

Câu 4: В День Победы весь наш город покрыт _____ флагами.

- A. красным B. красными C. красные D. красных

Câu 5: Перед выпускниками, _____ вуз в этом году, встаёт вопрос о распределении работы.

- A. оканчивающими B. оканчивающим C. оканчивающих D. оканчивающие

Câu 6: Ребята выбежали из класса, _____ прозвенел звонок.

- A. куда B. что C. как D. когда

Câu 7: После _____ события Вадим изменил своё отношение к окружающим.

- A. этому B. этой C. этого D. эта

Câu 8: День рождения А.С. Пушкина – _____ июня 1799 года.

- A. шестом B. шестого C. шестое D. шестым

Câu 9: Маша, сегодня ты очень _____ в новом платье.

- A. красив B. красива C. красиво D. красивы

Câu 10: Когда наступает осень, _____ на деревьях становятся жёлтыми.

- A. листьями B. листья C. листья D. листьям

Câu 11: Я люблю проводить свободное время у _____ друзей.

- A. своими B. свои C. своим D. своих

Câu 12: Мой друг хорошо написал контрольную работу, _____ он проболел неделю.

- A. если B. потому что C. если бы D. хотя

Câu 13: Новосибирск является _____ промышленным центром Сибири.

- A. крупнейшим B. крупнейшему C. крупнейшего D. крупнейшем

Câu 14: Ребята, фрукты содержат много витаминов, больше _____ их каждый день.

- A. ешьте B. съешьте C. ешь D. съешь

Câu 15: Многие учёные из Европы участвуют в международной _____ в Ханое.

- A. конференцию B. конференцией C. конференции D. конференция

Câu 16: Последний роман этого писателя был _____ в те годы, когда он жил в Москве.

- A. написан B. написанный C. написал D. написавший

Câu 17: Друзья собрались _____ победителя Олимпиады, чтобы поздравить его с успехом.

- A. вокруг B. к C. от D. перед

Câu 18: По-моему, каждый из _____ должен заниматься каким-нибудь видом спорта.

- A. нам B. нас C. нами D. мы

Câu 19: Моя подруга любит дружить с теми, кто близок ей _____ душе.

- A. на B. от C. при D. по

Câu 20: К нам на _____ приезжали известные молодые артисты из России.

- A. концерту B. концерте C. концерт D. концертом

Câu 21: Я часто провожу свободное время у компьютера, _____ увлекаюсь им.

- A. чтобы B. что C. потому что D. хотя

Câu 22: Папа _____ домой, когда мы посмотрели новый фильм по телевизору.

- A. пришёл B. придёт C. приходил D. приходит

Câu 23: Велосипедист отъехал от дома на _____ километра.
A. четырьмя B. четыре C. четырёх D. четырѐх

Câu 24: Мы увеличиваем богатства земли, _____ лес.
A. охранявший B. охранивший C. охраняющий D. охраня

Câu 25: Когда я учился за рубежом, я часто _____ домой.
A. позвоню B. позвонил C. звоню D. звонил

Câu 26: Мой брат всё-таки любит читать сказки, _____ взрослым.
A. становящийся B. ставший C. становившийся D. став

Câu 27: После сильного дождя дети собирают грибы _____ лесу.
A. о B. за C. в D. на

Câu 28: Родители хотят, чтобы дети _____ с ними всем в их жизни и учёбе.
A. делитесь B. делимся C. делились D. делятся

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau.

Câu 29: Без хорошего _____ человек не может быть достаточно культурным.
A. учение B. образования C. обучение D. учёбы

Câu 30: Я _____ на зимние каникулы в Подмосковье на поезде.
A. поплыву B. полечу C. пойду D. поеду

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) đúng với tình huống trong mỗi câu sau.

Câu 31: Спроси у твоего друга, где находится пункт обмена валюты.

- A. Пункт обмена валюты находится у входа в станцию метро.
- B. Пойдѐм со мной. Я покажу тебе обменный пункт валюты.
- C. Саша, ты не знаешь, где здесь обменный пункт валюты?
- D. Саша, ты не знаешь, пункт обмена валюты сейчас открыт?

Câu 32: На улице тебя спрашивают, как дойти до цирка. Как ты ответишь?

- A. Простите, вы не скажете, как попасть в цирк?
- B. У меня два лишних билета в цирк на завтра.
- C. Идите по этой улице, потом поверните налево.
- D. Скажите, где можно купить билеты в цирк?

Câu 33: Вырази своё удивление, когда твой друг не знает о плане экскурсии в Москву.

- A. Миша, тебе сказали о плане экскурсии в Москву?
- B. Разве ты не знаешь, что будет экскурсия в Москву?
- C. Наша экскурсия в Москву будет в 7 часов завтра.
- D. Я не знаю, что у нас будет экскурсия в Москву.

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành mỗi câu sau.

Câu 34: Марина идёт к другу, _____.

- A. которая была в государственной библиотеке
- B. если бы он узнал время работы библиотеки
- C. что скоро придѐт в государственную библиотеку
- D. ждущему её в государственной библиотеке

Câu 35: Много интересного мне рассказал друг, _____.

- A. которая увлекается подводным плаванием B. который увлекается подводным плаванием
- C. которых интересуется подводное плавание D. которую интересуется подводное плавание

Câu 36: Добывая полезные ископаемые, _____.

- A. людям нужно защищать растения и животных на месте разработки
- B. растения и животные на месте разработки должны быть защищены
- C. растения и животные уничтожаются на месте разработки
- D. люди уничтожают на месте разработки растения и животных

Câu 37: Олег никогда не ходит на танцы, _____.

- A. как он хорошо танцует B. потому что он не умеет танцевать
- C. если бы он хорошо танцевал D. поэтому он умеет танцевать

Chọn phương án thích hợp (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 38 đến câu 42.

Спорт – это здоровье. В России спортом занимаются везде: в детских садах, в школах, в университетах, в институтах, (38) _____ заводах и фабриках. Известно, что каждый шестой человек занимается спортом. Раньше самым массовым видом спорта был волейбол. Сейчас в

России ситуация немного изменилась, и волейбол теперь не самая популярная игра. Многие играют в футбол, в баскетбол, в теннис, в хоккей.

Когда начинают заниматься спортом? Обычно это бывает ещё в детстве, в школе. А что влияет на (39)_____ детей заниматься спортом? Семья? Советы родителей? Или школа, где есть обязательные уроки физкультуры два раза в неделю? Или и то и другое? Учёные заинтересовались этой проблемой. Они попросили школьников ответить на вопросы анкеты и (40)_____ неожиданные результаты. Стало ясно, что советы родителей не оказывают большого влияния на выбор вида спорта их детьми. Только 5% школьников ответили, что они начали заниматься спортом по совету родителей. Самое большое влияние на учеников оказали (41)_____ программы по радио и телевидению, информация из Интернета. 77% учеников сказали, что именно эти средства массовой информации были главной причиной (42)_____, что они начали заниматься спортом. Другая причина – чтение спортивных газет и журналов.

(Н.М. Румянцева, С.Г. Костина, А.Г. Жиндаева, И.С. Гусева. Готовимся к тесту по русскому языку.

Санкт-Петербург: Златоуст, 2015)

- | | | | | |
|---------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| Câu 38: | A. в | B. о | C. на | D. при |
| Câu 39: | A. решению | B. решением | C. решении | D. решение |
| Câu 40: | A. получают | B. получили | C. получают | D. получали |
| Câu 41: | A. спортивных | B. спортивным | C. спортивные | D. спортивными |
| Câu 42: | A. того | B. том | C. тому | D. тем |

Chọn phương án đúng theo nội dung bài đọc (ứng với A hoặc B, C, D) cho mỗi câu, từ câu 43 đến câu 47.

Каникулы я всегда жду с нетерпением. Я одинаково люблю зимние и летние каникулы, но провожу их по-разному. Если на зимние каникулы я всегда езжу путешествовать, то летние я целиком провожу дома, с родителями и сестрой.

Зимой мы путешествуем вчетвером: мой русский друг Макс со своей девушкой и я с Дашей. Зимой мы предпочитаем ездить туда, где можно не только попить кофе, сходить на дискотеку, пообщаться с другими студентами, но и покататься на лыжах, сноуборде и на коньках. Я научился кататься на горных лыжах ещё в Америке, но Даша и Макс раньше совсем не умели кататься. Первый раз мы поехали в Словакию, в Татры, и там я учил их кататься. Может быть, я хороший учитель или они способные ученики, но дело пошло быстро, и сейчас они катаются почти как я. Сейчас мы уже опытные зимние путешественники и как жаль, что когда-нибудь я закончу университет и у нас не будет зимних каникул.

Летние каникулы для меня – это совсем другие впечатления. Это семейный отдых, когда все мы собираемся дома и счастливы видеть друг друга. К нам приезжают бабушка с дедушкой. Честно говоря, когда я дома, я никуда не хочу ездить. Бабушка называет меня «великий лентяй», а их – «великие путешественники». Они обожают путешествовать, поэтому всегда уговаривают нас съездить куда-нибудь хотя бы на три-четыре дня. Мы берём машину, продукты и едем куда глаза глядят. Каждый раз, когда мы возвращаемся, я думаю: «Какие же они молодцы, что уговаривали нас поехать. Это было так забавно».

У каникул есть только один недостаток – они быстро кончаются. Но я не жалею, потому что скоро будут следующие, а вернуться в университет тоже хорошо.

(М.Н. Аникина. Начинаем изучать русский язык. В Россию с любовью. Учебное пособие по русскому языку. Москва: Русский язык, 2003)

Câu 43: Во время зимних каникул этот студент любит _____.

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| A. отдыхать дома с родителями | B. сидеть дома и пить кофе |
| C. путешествовать с друзьями | D. гостить у бабушки и дедушки |

Câu 44: В летние каникулы этот студент обычно _____.

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------|
| A. катается на лыжах и на коньках | B. проводит время в кругу семьи |
| C. куда-нибудь ездит на месяц | D. ездит к бабушке и бабушке |

Câu 45: Этот студент учил своих друзей кататься на лыжах в _____.

- | | | | |
|-----------------|------------|-----------|-----------|
| A. университете | B. Америке | C. России | D. Татрах |
|-----------------|------------|-----------|-----------|

Câu 46: Бабушка называет внука «великий лентяй», потому что он _____.

- A. любит ездить только на три-четыре дня
- B. никуда не хочет ездить, когда он дома
- C. едет куда глаза глядят во время отдыха
- D. очень обожает путешествовать

Câu 47: Выберите правильный по содержанию текста вариант.

- A. Зимние каникулы для этого студента являются семейным отдыхом.
- B. После отдыха этот студент не хочет возвращаться в университет.
- C. Этот студент проводит летние и зимние каникулы одинаково.
- D. Этот студент действительно наслаждается своими каникулами.

Chọn phương án (ứng với A hoặc B, C, D) đồng nghĩa với mỗi câu sau.

Câu 48: Миша с уважением относится к людям, занимающимся искусством.

- A. Миша с уважением относился к людям, занимавшимся искусством.
- B. Миша с уважением относится к людям, которые занимаются искусством.
- C. Миша с уважением относится к людям, занимавшимся искусством.
- D. Миша с уважением относился к людям, которые занимались искусством.

Câu 49: Из-за болезни мой друг не ездил на экскурсию по городу.

- A. Когда мой друг заболел, он не ездил на экскурсию по городу.
- B. Хотя мой друг не заболел, он не ездил на экскурсию по городу.
- C. Мой друг не был на экскурсии по городу, хотя он не заболел.
- D. Мой друг не был на экскурсии по городу, так как он заболел.

Câu 50: Когда студенты сдали экзамены, они поехали в Сочи на отдых.

- A. После экзаменов студенты поедут в Сочи на отдых.
- B. До экзаменов студенты поехали в Сочи отдыхать.
- C. Сдав экзамены, студенты поехали в Сочи на отдых.
- D. Сдав экзамены, студенты поедут в Сочи отдыхать.

----- **HẾT** -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Đọc bài khóa và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu từ 1 đến 4.**TÉLÉVISION : TOUT DÉPEND DES CONDITIONS...**

Trop regarder de dessins animés, d'émissions de télé-réalité... pourrait favoriser l'obésité, nuire aux performances scolaires et provoquer (1)_____ les plus jeunes des troubles du langage, de l'attention et de la motricité fine.

Une étude sur des 10-15 ans a révélé que les (2)_____ de surpoids étaient près de 5 fois plus élevés chez ceux regardant plus de 5 h de télévision par jour, par rapport à (3)_____ la regardant moins de 2 h. Pour le langage, le moment et le contenu sont aussi importants : d'après une étude publiée en janvier, ce sont surtout les enfants qui regardent le matin qui sont les plus pénalisés, avec un risque de troubles du langage trois fois supérieur. Une autre analyse sur 51 enfants a montré que le visionnage régulier des "Tele-tubbies" (au langage restreint) est associé à un vocabulaire (4)_____ de 10 mots à 2,5 ans, tandis que celui de "Dora l'exploratrice" (bilingue) est associé à un vocabulaire enrichi de 13 mots. Une expérience récente suggère enfin que regarder une vidéo avec un enfant de 2,5 ans tout en échangeant avec lui peut être un moyen de développer sa sociabilité.

D'après www.science-et-vie.com

- Câu 1: A. par B. chez C. dans D. sans
 Câu 2: A. bénéfices B. besoins C. intérêts D. risques
 Câu 3: A. celle B. celui C. celles D. ceux
 Câu 4: A. composé B. évolué C. diminué D. étendu

Đọc bài khóa và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu từ 5 đến 10.**À QUOI RESSEMBLERA LA VILLE DU FUTUR ?**

Aujourd'hui, environ 1 humain sur 2 habite en ville. Quand tu seras un adulte, en 2050, ils seront 7 sur 10 à y vivre. Il y a donc urgence à repenser les villes pour qu'elles puissent accueillir autant d'habitants dans les meilleures conditions possibles. Logement, circulation, énergie... devront rimer* avec respect de l'environnement. Un vrai défi pour les humains !

Les gratte-ciel, stars du futur

Loger de plus en plus de personnes sur un espace réduit, ce n'est pas facile... C'est donc vers le haut que les habitations se développent. À travers le monde, des milliers de gratte-ciel se construisent, toujours plus hauts. Cela devient aussi une sorte de compétition entre les pays. La tour la plus haute, Djeddah Tower, qui devrait bientôt voir le jour en Arabie Saoudite, atteindra 1 001 mètres d'altitude !

Plus propre, ma ville

Pour s'éclairer, se chauffer ou se déplacer en voiture ou en métro, il faut de l'énergie... Mais certaines d'entre elles, comme le pétrole, sont très polluantes. Cette pollution pourrait rendre un jour l'atmosphère irrespirable. Les urbanistes imaginent donc des villes qui utilisent des énergies renouvelables, voire qui soient autosuffisantes en énergie. Les constructeurs de voiture, eux, cherchent à fabriquer des modèles les moins polluants possibles.

Vole, voiture !

Et les voitures volantes ? Voilà qui réglerait le gros problème des embouteillages en ville ! Certains modèles existent déjà. Mais ils coûtent très cher, et des milliers de véhicules en l'air dans les rues des villes, imagine quel désordre ! Les voitures volantes pour tous, ce n'est donc pas pour demain...

D'après www.ljourlactu.com

* rimer : đi cùng

Câu 5: Ce document est _____.

- A. un mode d'emploi B. une recette C. une publicité D. un article en ligne

Câu 6: En 2050, _____ des gens habiteront en ville.

- A. 20 % B. 70 % C. 50 % D. 10 %

Câu 7: À quel défi devra faire face la construction des villes de demain ?

- A. Rénover de vieilles maisons tout en respectant l'environnement.
 B. Résoudre les problèmes de logement, de circulation et d'emploi dans les villes actuelles.
 C. Créer de bonnes conditions de vie pour plus d'habitants en préservant l'environnement.
 D. Accueillir le plus d'habitants possible dans les maisons intelligentes.

Câu 8: Dans l'avenir, les citadins seront plus nombreux à habiter _____.

- A. dans les tours en Arabie Saoudite
- B. dans des espaces souterrains
- C. dans des tours de plus en plus élevées
- D. dans des gratte-ciel de 1 001 mètres d'altitude

Câu 9: Les énergies utilisées dans les villes du futur seraient _____.

- A. les énergies fossiles
- B. les énergies renouvelables
- C. les énergies à prix modéré
- D. les énergies à prix élevé

Câu 10: Les voitures volantes permettraient de résoudre le problème _____ dans les villes du futur.

- A. d'embouteillages
- B. d'énergie
- C. de logement
- D. de pollution

Đọc bài khóa và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu từ 11 đến 14.

LES PROBLÈMES D'ANATOLE

Anatole avait tellement d'occupations en dehors de ses devoirs d'élève qu'il n'avait jamais le temps de faire ses problèmes. Et même quand il avait le temps, il n'avait pas toujours envie...

Par exemple, la semaine dernière, il avait un problème assez difficile. Le voici :

Un poisson nage 6 mètres en 10 secondes ; un autre poisson mange trente vers en une minute. Ils font la course. Qui a gagné ?

Comme Anatole avait peur, malgré tout, du maître et de sa colère, il s'est mis au travail. Mais vraiment, ce problème était trop difficile. Ses yeux se fermaient malgré lui.

– Ce pauvre petit, a murmuré Madame Doucet à son mari. Regarde, il est tellement fatigué, il a besoin d'aller se coucher.

– Je me demande pourquoi il est si fatigué, a répondu son mari. Il a peut-être faim.

– Après tout ce qu'il a mangé ce soir ! Trois assiettes de soupe et un grand tas de macaronis... et tout ce qu'il a bu aussi...

– Anatole, réveille-toi. Tu auras mal à la tête si tu dors sur la table.

Anatole a bâillé, désespérément.

– C'est ce sale problème. Regarde, Papa, si tu pourrais m'aider.

– Fais-moi voir ! Voyons... un poisson nage... Mais ce problème est complètement idiot ! Écoute, va te coucher ! J'irai voir ton maître demain. Ce problème est impossible !

– C'est bien ce que je disais.

Anatole a accepté sans hésitation cette solution parfaite et est allé se coucher.

Malheureusement, il a reçu une belle punition pour lui apprendre à copier plus correctement les problèmes au tableau noir. Car il n'était pas question de poisson dans ce problème si difficile, ni de vers, et le problème était simplement celui-ci :

Un nageur nage six mètres en dix secondes. Un autre nageur nage trente mètres en une minute. Ils font la course. Qui a gagné ?

Madeleine Treherne, *Mon village*

Câu 11: D'après son père, Anatole était fatigué _____.

- A. parce qu'il n'avait peut-être pas assez mangé
- B. parce qu'il avait peut-être trop d'exercices à faire
- C. parce qu'il avait peut-être trop mangé et trop bu
- D. parce qu'il n'arrivait pas à finir son exercice

Câu 12: Ce soir-là, Anatole a pris _____.

- A. de la soupe et des macaronis
- B. seulement trois assiettes de soupe
- C. seulement des macaronis
- D. un poisson et des macaronis

Câu 13: Le père d'Anatole _____.

- A. a finalement réussi à résoudre le problème de maths pour son fils
- B. avait trop d'occupations pour résoudre le problème de maths
- C. a décidé de parler du problème de maths avec le professeur de son fils
- D. a rédigé un autre problème de maths plus clair pour son fils

Câu 14: Anatole a été puni pour _____.

- A. sa colère
- B. son manque d'attention
- C. son manque de politesse
- D. sa paresse

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho mỗi câu sau.

Câu 15: Tu _____ la semaine prochaine ?

- A. viens de partir
- B. étais parti
- C. partiras
- D. es parti

Câu 16: Le vendeur à moi : "Nos produits sont importés de France."

Cette phrase correspond à "_____."

- A. Le vendeur m'a confirmé que leurs produits avaient été importés de France
- B. Le vendeur m'a confirmé que leurs produits étaient importés de France
- C. Le vendeur m'a confirmé que leurs produits seraient importés de France
- D. Le vendeur m'a confirmé que leurs produits venaient d'être importés de France

Câu 17: Elle me sourit chaque fois qu'on se croise.

L'adjectif qui vient du verbe "sourire" est _____.

- A. soudain B. souriant C. sonore D. soucieux

Câu 18: Les enfants, ne me _____ pas, s'il vous plaît !

- A. dérangez B. dérangeons C. déranger D. déranges

Câu 19: Je me rappelle des mots doux de ma mère quand elle me réveillait chaque matin.

Le synonyme de l'adjectif "doux" dans cette phrase est _____.

- A. agressif B. simple C. fort D. tendre

Câu 20: – Ton nouvel Iphone est magnifique !

– _____.

- A. Je suis vraiment désolé, je n'ai plus ce modèle en stock
B. J'en ai assez depuis longtemps
C. C'est un cadeau de mes parents
D. Les enfants, le smartphone est interdit à l'examen

Câu 21: Mes élèves comprennent très vite des points grammaticaux.

Le synonyme de l'adverbe "vite" dans cette phrase est _____.

- A. rapidement B. rarement C. complètement D. partiellement

Câu 22: – Quel désordre, ta chambre ! Range-la tout de suite !

– _____.

- A. Je vais les ranger par ordre alphabétique B. Mais maman, j'ai un examen demain
C. Oui, ma chambre est très bien équipée D. Je m'occuperai de ta chambre ce soir

Câu 23: Ce client, je viens de _____ recevoir dans mon bureau.

- A. la B. leur C. le D. les

Câu 24: Rends-moi les livres _____ je t'ai prêtés il y a deux mois !

- A. qui B. dont C. que D. où

Câu 25: Je viendrai vous voir _____ je serai arrivé.

- A. alors que B. jusqu'à ce que C. en attendant que D. dès que

Câu 26: Mon studio est tout petit, comment est _____ ?

- A. le tien B. la mienne C. la vôtre D. la sienne

Câu 27: Pendant le cours, il faut que vous _____ la main si vous avez quelque chose à dire.

- A. levez B. lèveriez C. levez D. lèverez

Câu 28: Je te prête _____ stylos mais n'oublie pas de me les rendre.

- A. ce B. cet C. cette D. ces

Câu 29: On t'embauchera _____ tu sois bilingue ou trilingue.

- A. à condition que B. parce que C. même si D. avant que

Câu 30: Si j'étais élève de votre lycée, je _____ à ce club.

- A. me suis inscrit B. m'inscris C. m'inscrirais D. m'inscrirai

Câu 31: "Quand le résultat du concours de recrutement a été affiché, il m'a appelé."

Cette phrase correspond à "_____."

- A. Il m'a appelé avant l'affichage du résultat du concours de recrutement
B. Il m'a appelé à l'affichage du résultat du concours de recrutement
C. Il m'a appelé à cause du résultat du concours de recrutement
D. Il m'a appelé malgré le résultat du concours de recrutement

Câu 32: Voici quelques conseils _____ ne pas avoir d'ennuis pendant le voyage.

- A. afin de B. avant de C. au lieu de D. à condition de

Câu 33: Il n'y a plus de pommes de terre. Peux-tu _____ acheter un kilo ?

- A. y B. l' C. en D. les

Câu 34: On n'aura pas fini la construction de la nouvelle ligne de métro _____.

- A. avant la saison des pluies B. en raison de gros efforts de tout le monde
C. malgré le manque de moyens D. avec de gros investissements de la ville

Câu 35: Nous ne sommes pas d'accord sur cette règle du jeu.

Le verbe qui vient du nom "règle" est _____.

- A. refléter B. regretter C. regarder D. régler

Câu 36: Hier, j'ai rencontré _____ homme élégant à la cafétéria.

- A. une B. un C. des D. les

Câu 37: Ce retraité reste encore très actif.

L'antonyme de l'adjectif "actif" dans cette phrase est _____.

- A. inacceptable B. inactif C. inaccessible D. incompréhensible

Câu 38: Pour réaliser cette étude, on a interrogé 500 étudiants de différentes universités.

Le nom qui vient du verbe "interroger" est _____.

- A. intervention B. interprétation C. interrogation D. interaction

Câu 39: "Voulant perdre du poids, Marc fait du sport régulièrement."

Cette phrase correspond à "_____."

- A. Si Marc voulait perdre du poids, il ferait du sport régulièrement
B. Marc fait du sport régulièrement si bien qu'il a perdu du poids
C. Bien que Marc fasse du sport régulièrement, il ne perd pas de poids
D. Marc fait du sport régulièrement parce qu'il veut perdre du poids

Câu 40: Le village _____ nous passons nos vacances est très tranquille.

- A. que B. qui C. dont D. où

Câu 41: La France a connu une _____ brillante sous le règne de Louis XIV.

- A. moment B. époque C. avenir D. succès

Câu 42: "Le jeune directeur recevra les candidats à ce poste."

Cette phrase correspond à : "_____."

- A. Les candidats à ce poste seraient reçus par le jeune directeur
B. Les candidats à ce poste sont reçus par le jeune directeur
C. Les candidats à ce poste étaient reçus par le jeune directeur
D. Les candidats à ce poste seront reçus par le jeune directeur

Câu 43: Des chanteurs _____ ont été bien accueillis à Paris.

- A. étrangères B. étranger C. étrangère D. étrangers

Câu 44: "Le match a été annulé à cause de la pluie."

Cette phrase correspond à "_____."

- A. On annulerait le match à cause de la pluie B. On annulera le match à cause de la pluie
C. On a annulé le match à cause de la pluie D. On va annuler le match à cause de la pluie

Câu 45: Il a perdu tout son argent au jeu.

L'antonyme du verbe "perdre" dans cette phrase est _____.

- A. gagner B. changer C. gaspiller D. jeter

Câu 46: Demandez-lui _____ opinion sur ce problème.

- A. son B. mes C. vos D. ses

Câu 47: L'Hôtel de ville se trouve _____ la poste et l'église.

- A. sous B. sur C. à D. entre

Câu 48: Cette chambre donne sur une rue _____.

- A. bruyantes B. bruyante C. bruyant D. bruyants

Câu 49: Quand elle était jeune, Romane _____ toujours pour se relaxer après son travail.

- A. dessinerait B. dessine C. dessinera D. dessinait

Câu 50: "Le directeur lui a proposé un poste à l'étranger."

Cette phrase correspond à "_____."

- A. Il a été proposé pour ce poste par un directeur étranger
B. Un poste à l'étranger lui a été proposé par le directeur
C. Un étranger a été proposé par le directeur pour ce poste
D. Un poste a été proposé à un étranger par le directeur

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu/ hội thoại sau.

Câu 1: 下午我要去超市买衣_____。

- A. 阴 B. 明 C. 服 D. 报

Câu 2: 他想去商店买生日_____物。

- A. 礼 B. 刮 C. 视 D. 乱

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 开始 là: kāi_____i.

- A. sh B. p C. zh D. t

Câu 4: Phiên âm đúng của từ 目光 là: m_____guāng.

- A. èn B. àn C. ù D. à

Câu 5: Phiên âm đúng của từ 地方 là: _____.

- A. dífāng B. dìfang C. dǐfāng D. dīfáng

Câu 6: 张丽明网球打_____非常好。

- A. 了 B. 过 C. 的 D. 得

Câu 7: 他们学校有一千_____学生。

- A. 条 B. 台 C. 件 D. 个

Câu 8: 我们公司对面有一_____银行。

- A. 家 B. 口 C. 张 D. 双

Câu 9: 我不知道_____是谁的汉语词典。

- A. 什么 B. 这 C. 几 D. 怎么

Câu 10: 小梅去朋友家包饺子_____。

- A. 了 B. 着 C. 吗 D. 地

Câu 11: 小明: 请问, _____?

小王: 我找刘经理。

- A. 你多大 B. 你慢吃 C. 您找谁 D. 您慢走

Câu 12: 王芳为_____早上准备出门的时间, 每天晚上都提前把上班的包整理好。

- A. 节省 B. 减低 C. 省略 D. 节制

Câu 13: 中秋节我们都喜欢_____月饼。

- A. 读 B. 喝 C. 听 D. 吃

Câu 14: 我们学校的留学生很_____。

- A. 少 B. 错 C. 贵 D. 宽

Câu 15: 她新买的那本_____很有意思。

- A. 米饭 B. 水果 C. 眼睛 D. 杂志

Câu 16: 每当遇到新问题时, 一定要先好好_____, 千万不能随便解决。

- A. 研研究 B. 研究研究 C. 研究究 D. 研研究究

Câu 17: 星期五_____我们有日语课。

- A. 右 B. 今年 C. 左 D. 上午

Câu 18: _____公司的每个成员都能重视这一问题, 那产品的质量_____有保证了。

- A. 即使……也…… B. 只有……才……
C. 尽管……还…… D. 如果……就……

Câu 19: 骑自行车_____能保护环境_____能锻炼身体。

- A. 只要……就…… B. 边……边……
C. 既……又…… D. 虽然……但……

Câu 20: 青春是生命的一段时光, _____还是心灵的一种状态。

- A. 不过 B. 或者 C. 而且 D. 然而

Câu 21: 我和陈文俊_____是越南留学生。

- A. 都 B. 还 C. 再 D. 在

Câu 22: 小刘的哥哥_____大学毕业了。

- A. 光 B. 已经 C. 正在 D. 最

Câu 23: 他一个人坐在花园里望着天空,_____。

- A. 数一颗颗地天上的小星星 B. 一颗颗数地天上的小星星
C. 数天上的一颗颗地小星星 D. 一颗颗地数天上的小星星

Câu 24: 躺在病床上的王导演让他夫人替自己_____观众们表示感谢。

- A. 向 B. 给 C. 于 D. 往

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) của từ/ cụm từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

Câu 25: 父母已经教A了我们B生活中C的许多问题D。(会)

Câu 26: 每天晚上我都A在B宿舍C做D。(作业)

Câu 27: 明天A国庆节, 我想给B家里人C做一顿D饭菜。(好吃的)

Câu 28: 班长说, 这周六A下午一点半B同学们C出发D。(从学校门口)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong bài đọc, từ câu 29 đến câu 38.

我和丈夫开了一个食品店, 商店不大, 可是商品的种类很多, 不但有面包、饼干, 而且还
有很多儿童食品。(29)_____我丈夫懂得经营, 生意一直不错。有一天, 来了一个小男孩儿,
(30)_____在那里看糖果。商店里的糖果品种很多, 每一种包装都很(31)_____。他看了很久,
说: “我可以买这些糖吗?” 我丈夫回答道: “当然! 只要你有钱。”

“我有很多钱。”说着, 小男孩儿伸出小手, 把一些硬币给了丈夫。丈夫接过钱, 他知道
那些硬币是一定不够的, 但他(32)_____数了数, 然后给了小男孩儿一大包糖。小男孩儿高
高兴兴地(33)_____了商店。

我问丈夫: “你(34)_____知道这个孩子的钱不够, 为什么还给他那么多糖? 都像你这样做
生意的话, 我们怎么赚钱?” 丈夫说: “你(35)_____看见这个小孩儿很高兴吗? 我这么做,
是想起了我的老邻居。我很小的时候, 我的老邻居也开了一家食品店。有一次, 我一个人来
(36)_____商店, 看着我最喜欢的那种糖果, 问同样的话。老邻居也说: ‘当然, 只要你有足
够的钱。’ 我说我有很多钱, 然后从口袋里拿出一把果核, 放在他的(37)_____上。老邻居给
了我满满一口袋糖。我那时(38)_____不知道钱是什么东西。现在我还记得, 当时我高兴极
了。”

(顾顺莲, 《挑战HSK初中等》, 北京大学出版社, 2004年, 有删改)

- | | | | | |
|---------|-------|-------|-------|-------|
| Câu 29: | A. 为了 | B. 因此 | C. 由于 | D. 虽说 |
| Câu 30: | A. 笑 | B. 站 | C. 睡 | D. 唱 |
| Câu 31: | A. 漂亮 | B. 好听 | C. 难 | D. 矮 |
| Câu 32: | A. 虚假 | B. 虚伪 | C. 假装 | D. 假想 |
| Câu 33: | A. 离开 | B. 讲 | C. 锻炼 | D. 骑 |
| Câu 34: | A. 方便 | B. 明亮 | C. 十分 | D. 明明 |
| Câu 35: | A. 一共 | B. 比较 | C. 无 | D. 没 |
| Câu 36: | A. 下 | B. 起 | C. 到 | D. 成 |
| Câu 37: | A. 空气 | B. 邮局 | C. 桌子 | D. 工厂 |
| Câu 38: | A. 根本 | B. 总算 | C. 逐渐 | D. 果然 |

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/ cụm từ in đậm trong các câu sau.

Câu 39: 近来**手头紧**, 两年前你办公司时借我的钱该还我了吧。

- A. 经济困难 B. 繁忙 C. 严紧 D. 工作单调

Câu 40: 过春节的时候, 哪儿都很**热闹**。

- A. 漂亮 B. 不高兴 C. 不安静 D. 干净

Câu 41: 王林的妈妈在**医院**工作。

- A. 铅笔 B. 电脑 C. 取钱的地方 D. 看病的地方

Câu 42: 图书馆是我们最爱**去**的地方。

- A. 写 B. 跑 C. 到 D. 卖

Câu 43: 大学毕业以后, 将会有更广阔的**天地**等待着年轻人去闯。

- A. 天下 B. 宇宙 C. 空间 D. 地区

Câu 44: 他和小红坐在那儿, **半天**谁也不说话。

- A. 几分钟 B. 一个小时 C. 一会儿 D. 很长时间

Câu 45: 大家都认为现在**最要紧**的是, 赶快把病人送到急救室。

- A. 严重 B. 紧张 C. 要好 D. 重要

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 46 đến câu 50.

垃圾是世界各国的一个社会热点问题。据统计, 全球每年新增垃圾100多亿吨, 其中美国20多亿吨, 位居世界第一; 德国人均产垃圾800公斤, 是人均产垃圾最多的国家; 亚洲年产垃圾最多的国家是日本, 一年大约有3亿多吨; 中国的垃圾也在迅速增加。这些垃圾严重地污染了地球, 破坏了生态平衡, 对人类的危害非常大。

怎样解决这一问题呢? 各国主要采取四种方法: 一是把垃圾变成资源。将垃圾分类收集, 建立回收工厂, 使废物变成有用的资源。二是把垃圾变成能源。全球已有600多个垃圾发电厂, 中国也计划在广州建设一座垃圾发电厂。三是努力减少垃圾。世界上许多国家的政府都采用了法律的手段来减少垃圾。比如, 英国政府制定了“减少垃圾和回收垃圾”的法律条文; 美国实行了“你丢垃圾你出钱”的办法。四是垃圾的无害化处理。美国、日本等国家的科学家利用人们扔掉的食品制成了调料添加剂和抗菌剂等等。

总之, 随着人类保护环境意识的增强, 越来越多的科学家开始投入到垃圾的科学处理和合理利用的研究中去, 将来一定会有更多的治理垃圾的措施出现。

(张丽娜, 《汉语系列阅读》, 北京语言大学出版社, 2010年, 有删改)

Câu 46: 美国每年新增垃圾:

- A. 20多亿吨 B. 100多亿吨 C. 800多公斤 D. 3亿多吨

Câu 47: 亚洲年产垃圾最多的国家是:

- A. 英国 B. 德国 C. 日本 D. 中国

Câu 48: 解决垃圾问题的主要方法有:

- A. 四种 B. 一种 C. 三种 D. 两种

Câu 49: 垃圾经过处理后可以变成:

- A. 一座发电厂 B. 有害的东西
C. 有用的资源 D. 一座回收厂

Câu 50: 科学家对垃圾的科学处理和合理利用的问题进行研究后, 将来一定会出现:

- A. 更多有害健康的食品 B. 越来越多的废物
C. 越来越多的危害 D. 更多治理垃圾的措施

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu sau đây, từ câu 1 đến câu 35.

- Câu 1:** Petra und Anna _____ noch in Kontakt, obwohl sie lange nicht mehr zusammenarbeiten.
A. bleiben B. haben C. liegen D. treffen
- Câu 2:** Der Baikalsee, der im Süden von Russland liegt, ist _____ als der Bodensee.
A. tieferer B. tiefer C. tiefst D. tiefe
- Câu 3:** Eva, du sollst deine sauberen Schuhe _____ den Schuhschrank stellen.
A. zwischen B. um C. in D. über
- Câu 4:** Ich will unbedingt in _____ typisch deutschen Restaurant essen.
A. einer B. einem C. ein D. eines
- Câu 5:** Sagt mal, ist _____ Sohn in Deutschland oder in den USA geboren?
A. euren B. euer C. eurem D. eure
- Câu 6:** Welches Wort wird anders betont?
A. Kartoffel B. Verkäufer C. Unterschied D. Tablette
- Câu 7:** Jana steht _____ sehr früh auf, weil ihre Firma ganz weit weg ist.
A. mittags B. nachmittags C. morgens D. abends
- Câu 8:** Die Firma hat alle Mitarbeiter zu einer Feier eingeladen, aber sie war total _____.
A. breit B. langsam C. schön D. langweilig
- Câu 9:** Ich freue mich darauf, mit dir auf der _____ Party des Jahres zu sein.
A. schönste B. schönstem C. schönsten D. schönsten
- Câu 10:** Obwohl Tina ihre Kamera ins Museum _____, durfte sie dort nicht fotografieren.
A. mitnahm B. mitnahmte C. mitnehmen D. mitnahmte
- Câu 11:** Mama, _____ uns bitte eine kurze Geschichte vor! Du hast es doch versprochen.
A. liest B. lest C. lies D. lese
- Câu 12:** Die Hausaufgaben in Chemie machen mir _____ Spaß. Die sind zu schwer.
A. keine B. keinen C. keiner D. kein
- Câu 13:** Morgen mache ich endlich mal die Bergreise, von _____ ich schon lange geträumt habe.
A. der B. dem C. denen D. die
- Câu 14:** Der Geschäftsmann muss sich noch auf die _____ Dienstreise vorbereiten.
A. nächste B. nächster C. nächstes D. nächsten
- Câu 15:** Ich habe dir gestern eine SMS geschickt. Aber _____ ist angekommen.
A. keiner B. kein C. keine D. keinen
- Câu 16:** Regina und Thomas arbeiten zusammen in _____ und trainieren Jugendliche.
A. Jugendprojekten B. Jugendprojekten C. Jugendprojekten D. Jugendprojekten
- Câu 17:** Das Kind hat sich nach dem Abendessen vor den Fernseher _____.
A. gesitzt B. gesetzt C. gesetzt D. gesetzt
- Câu 18:** Welcher unterstrichene Teil wird anders ausgesprochen?
A. Chemie B. Geografie C. Fieber D. Familie
- Câu 19:** Laut einer Umfrage _____ immer mehr Schüler Interesse an Deutsch und Mathe.
A. haben B. schreiben C. lernen D. bekommen
- Câu 20:** Milo hat vier Kilogramm abgenommen, _____ er keine Schokolade mehr isst.
A. dass B. seit C. damit D. als
- Câu 21:** Nina, ich bedanke _____ bei dir für die Einladung zur Geburtstagsparty.
A. sich B. mir C. euch D. mich

- Câu 22:** Das Duden-Wörterbuch ist _____ fortgeschrittene Deutschlerner sehr hilfreich.
 A. zu B. bei C. gegen D. für
- Câu 23:** Produkte auf Bio-Märkten sind meist frisch, aber kürzer _____ als die in Supermärkten.
 A. haltlich B. haltbar C. haltsam D. halthaft
- Câu 24:** Sie kam zu spät an, _____ es gab auf der Autobahn einen Unfall.
 A. aber B. und C. oder D. denn
- Câu 25:** Guten Tag! _____ Käse möchten Sie denn? Wir haben hier viele Sorten zur Auswahl.
 A. Welches B. Welche C. Welchen D. Welcher
- Câu 26:** Im _____ zu Spaniern haben weniger Deutsche Lust darauf, sich selbstständig zu machen.
 A. Kontext B. Trend C. Fall D. Vergleich
- Câu 27:** Im Sommer möchte ich _____ Urlaub machen, _____ ich habe nicht genug Geld.
 A. entweder ... oder B. weder ... noch C. sowohl ... als auch D. zwar ... aber
- Câu 28:** Der Verkäufer _____ mich, das Angebot dringend anzunehmen.
 A. bittest B. bitte C. bittet D. bitten
- Câu 29:** Frau Müller hat sich vorgestern _____ der Praktikantin entschuldigt.
 A. auf B. an C. bei D. mit
- Câu 30:** Was gehört zum deutschen Frühstück?
 A. Hähnchen. B. Müsli. C. Nudelsuppe. D. Frühlingsrolle.
- Câu 31:** Herr Kahlo: Entschuldigung, ich suche das Büro von Frau Meyer.
 Frau Schmidt: _____
 A. Nein, ich arbeite mit ihr. B. Sein Reisebüro ist neben dem Bahnhof.
 C. Ihre Handynummer ist 015264739520. D. 4. Stock, Zimmer 401.
- Câu 32:** Winterreifen machen das Fahren in der kalten Jahreszeit viel *sicherer*.
 Das Gegenteil von „sicher“ ist „_____“.
 A. langsam B. zuverlässig C. risikofrei D. gefährlich
- Câu 33:** Fahrgast: Wann fährt der nächste Zug nach Bonn?
 DB-Mitarbeiter: _____
 A. Der Zug fährt auf Gleis 15 ein. B. In 15 Minuten kommt der Zug in Bonn an.
 C. In 15 Minuten, also um 15.35 Uhr. D. Der Zug fährt von Gleis 15 ab.
- Câu 34:** Welcher Satz ist richtig?
 A. Sie ist gestern zum Bahnhof gefahren, um ihre Mutter zu abholen.
 B. Sie ist zum Bahnhof gestern gefahren, um ihre Mutter zu abholen.
 C. Sie ist gestern zum Bahnhof gefahren, um ihre Mutter abzuholen.
 D. Sie ist zum Bahnhof gestern gefahren, um ihre Mutter abzuholen.
- Câu 35:** Eine große Epidemie ist im Frühling 2019 *ausgebrochen*.
 Das Synonym von „ausbrechen“ ist „_____“.
 A. aufpassen B. anfangen C. aufbleiben D. abbrechen
- Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các câu, từ câu 36 đến câu 40.**

Praktikum im Schnee

Im Schweizer Wintersportort Grächen (Kanton Wallis) können Gäste nicht nur Ski fahren und einen romantischen Winterurlaub (36) _____ den Alpen machen. Jeden Donnerstag um 8 Uhr fängt ein ganz spezielles Praktikum an. Urlauber dürfen für 109 Franken (circa 90 Euro) eine Pistenraupe* fahren. Genauer: Sie dürfen mitfahren. „Der Tag (37) _____ mit der Pistenkontrolle am Morgen“, erklärt Gästebetreuerin Melanie Stoffel. „Denn man muss sicher sein, (38) _____ die Piste wirklich in Ordnung ist und alle Skifahrer ohne Probleme fahren können.“ Dann lernen die Praktikanten, wie die Beschneiungsanlage** funktioniert. Außerdem gibt es ein Mittagessen. Am frühen Nachmittag darf der Gast dann endlich in der Pistenraupe mitfahren. Mit 400 Pferdestärke geht es hoch und wieder runter – ein sehr spezielles (39) _____. Aber der Schnee muss wieder auf den Berg. „Schlecht ist noch keinem

geworden“, sagt Stoffel. Am Ende bekommen (40)_____ ein Diplom. Sie sind dann „Praktikant Schneespezialist“ – ganz offiziell.

* *die Pistenraupe: schwere und große Maschine, mit der man Pisten macht.*

(*die Piste: Weg(e) auf einem Berg, wo man Ski fahren kann.*)

** *die Beschneiungsanlage: technische Konstruktion, mit der man Schnee macht.*

(Quelle: vgl. Deutsch perfekt, Januar 2014)

- | | | | | |
|---------|----------------|-----------|-----------|--------------|
| Câu 36: | A. unter | B. für | C. über | D. in |
| Câu 37: | A. beschäftigt | B. geht | C. läuft | D. beginnt |
| Câu 38: | A. ob | B. dass | C. weil | D. wenn |
| Câu 39: | A. Ereignis | B. Tempo | C. Gefühl | D. Praktikum |
| Câu 40: | A. jeder | B. keiner | C. alle | D. dieser |

Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để trả lời các câu hỏi, từ câu 41 đến câu 45.

Schweizer Männer werden am ältesten

Die Lebenserwartung der Menschen in den reicheren Ländern ist seit 1970 im Durchschnitt um zehn Jahre gestiegen. Im neuesten Bericht der Organisation für wirtschaftliche Zusammenarbeit und Entwicklung (OECD) liegen die Schweizer dabei auf einem Spitzenplatz. In keinem der 34 OECD-Länder werden die Männer so alt wie in dem Alpenland, nämlich 80,7 Jahre. Die Schweizerinnen kommen mit einer Lebenserwartung von 85 Jahren auf den sechsten Platz; bei den Frauen liegen die Japanerinnen mit 86,6 Jahren an erster Stelle. In allen OECD-Mitgliedsstaaten zusammen liegt die Lebenserwartung im Durchschnitt bei 80,5 Jahren. Österreich liegt mit 81,2 Jahren über diesem Wert. Auch die Deutschen liegen mit 80,9 Jahren etwas darüber. Sie kommen auf den 21. Platz aller OECD-Staaten – allerdings deutlich hinter Ländern wie Japan, Frankreich, Spanien, Italien, der Schweiz und Griechenland.

Zwar hat Deutschland ein exzellentes Gesundheitssystem. Aber der Alkohol- und Tabakkonsum ist laut OECD im Vergleich hoch. Laut der Organisation beeinflussen vor allem Übergewicht und Drogenmissbrauch* die Lebenserwartung. Bei den Risikofaktoren Übergewicht, Tabak und Alkohol nimmt die Schweiz unterschiedliche Plätze ein. So haben die Schweizerinnen und Schweizer kaum Probleme mit Übergewicht. Beim Thema Rauchen liegt die Schweiz aber nur auf Platz 21 und beim Alkohol auf Platz 24 von 34. Zur OECD gehören neben den Industrieländern in Europa und Nordamerika auch viele Schwellenländer** wie Mexiko, Chile und die Türkei.

* *der Drogenmissbrauch: der falsche Gebrauch von Drogen*

** *das Schwellenland: das Entwicklungsland, das sich durch seinen technischen Fortschritt dem Stand eines Industriestaates nähert.*

(Quelle: vgl. Deutsch perfekt, Dezember 2015)

Câu 41: Wie ist die Lebenserwartung der Menschen in den reicheren Ländern seit 1970?

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------------|
| A. Sie ist um fünf Jahre gestiegen. | B. Sie ist niedriger geworden. |
| C. Sie ist um zehn Jahre gesunken. | D. Sie ist höher geworden. |

Câu 42: In welchem Land sind die Frauen am ältesten?

- | | | | |
|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|
| A. In der Schweiz. | B. In Deutschland. | C. In Japan. | D. In Österreich. |
|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|

Câu 43: Wie hoch ist die durchschnittliche Lebenserwartung in den OECD-Staaten?

- | | | | |
|----------------|----------------|----------------|----------------|
| A. 81,2 Jahre. | B. 80,7 Jahre. | C. 80,9 Jahre. | D. 80,5 Jahre. |
|----------------|----------------|----------------|----------------|

Câu 44: Warum ist die Lebenserwartung in Deutschland nicht so hoch wie in den anderen OECD-Staaten?

- | |
|--|
| A. Weil das Gesundheitssystem in anderen OECD-Staaten besser als das in Deutschland ist. |
| B. Wegen des hohen Verbrauchs von Alkohol und Zigaretten in Deutschland. |
| C. Wegen der Produktion von alkoholischen Getränken und Tabakwaren in Deutschland. |
| D. Weil Deutsche von Übergewicht und Drogenmissbrauch kaum betroffen sind. |

Câu 45: Welcher Faktor hat fast gar keine Auswirkung auf die Lebenserwartung der Schweizer?

- | | | | |
|------------|-------------|-----------------|-------------|
| A. Drogen. | B. Alkohol. | C. Übergewicht. | D. Rauchen. |
|------------|-------------|-----------------|-------------|

Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các câu, từ câu 46 đến câu 50.

Wer bestimmt eigentlich das Fernsehprogramm?

Vorbei sind die Zeiten, als Programmdirektoren das Fernsehprogramm nach ihrem eigenen Geschmack gestalteten. Heutzutage wird das Programm von Marketing- und Werbeexperten genau auf die Zielgruppen abgestimmt*. Ein einfaches Beispiel: Kindersendungen laufen natürlich dann, wenn Kinder zuschauen, also nur bis in den frühen Abend. Und so funktioniert es auch für alle anderen Zielgruppen, denn nach vielen Untersuchungen wissen die Experten alles über die Sehgewohnheiten der Deutschen: Hausfrauen sehen gern tagsüber fern, deshalb werden in dieser Zeit vor allem Talkshows gezeigt. Teenies dürfen sich zwischen 18.00 und 20.00 Uhr über Serien wie „Gute Zeiten, schlechte Zeiten“ freuen. Die Eltern übernehmen die Macht über die Fernbedienung mit den Nachrichten um 20.00 Uhr. Ab 20.15 Uhr beginnt der harte Kampf um die *Einschaltquoten* und die Programmgestalter achten ganz genau darauf, was die anderen Programme machen. Läuft zum Beispiel am Samstagabend die von allen Zielgruppen geliebte Sendung „Wetten, dass ...“, zeigen die anderen Sender nur Spielfilmwiederholungen. Oder: Läuft in einem Programm ein Fußball-Länder-Spiel, versuchen andere Programme nicht, einen Bruce-Willis-Film zu zeigen, weil beide Sendungen die gleiche Zielgruppe haben: Männer zwischen 18 und 49. Spätabends kommen die Polit-Talkshows für politisch interessierte Menschen und ab Mitternacht denken die Programmgestalter verstärkt an einsame Herzen. Man kann also sagen: Jeder Sender versucht, die möglichen Zielgruppen zu bedienen und beobachtet dabei die anderen Sender ganz genau.

* *abstimmen ~ wählen*

(Quelle: vgl. *Begegnung B1, Kursbuch, S. 83*)

Câu 46: Kindersendungen _____.

- A. werden oft bis spätabends für Kinder gezeigt
- B. werden nach Geschmack von Direktoren produziert
- C. laufen meistens nur bis in den frühen Abend
- D. sind heutzutage bei allen Programmgestaltern beliebt

Câu 47: Während des Tages _____.

- A. wird über die Sehgewohnheiten der Deutschen berichtet
- B. laufen vor allem Talkshows im Fernsehen
- C. schauen die Hausfrauen gern Serien zu
- D. werden keine geeigneten Kindersendungen gezeigt

Câu 48: Um 20.00 Uhr schauen die Eltern gern _____.

- A. Sport
- B. Serien
- C. Nachrichten
- D. Spielfilme

Câu 49: Das Wort „*Einschaltquoten*“ bezeichnet _____.

- A. die Anzahl der Sendungen zu einer bestimmten Uhrzeit
- B. die Anzahl der Personen, die eine bestimmte Sendung sehen
- C. die Anzahl der am Samstagabend wiederholten Spielfilme
- D. die Anzahl der Familien, die am Samstagabend fernsehen

Câu 50: Die Programmgestalter beobachten ganz genau, _____.

- A. was einsame Menschen schauen
- B. was die anderen Sender zeigen
- C. was den Männern gefällt
- D. was Politiker spätabends schauen

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho cách đọc của phần được gạch chân trong các câu sau.

Câu 1: 学生たちは 学校の きそくを 守らなければなりません。

- A. かわらなければ B. かえらなければ C. まもらなければ D. おわらなければ

Câu 2: ハノイには 有名な お寺が たくさん あります。

- A. さけ B. かね C. はな D. てら

Câu 3: 英語は 世界中で 話されて います。

- A. せかん B. せかい C. せいかい D. せいかん

Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để trả lời các câu, từ câu 4 đến câu 7.

日本の はなびたいかいは とても すばらしいと 友だちから 聞いて いたので、去年の 夏、はじめて 行って みた。はなびたいかいは 7時からで、会場は 駅から歩いて 20分ぐらいの 所だった。私は 友だちと 6時半に 駅で 会って、会場に むかった。しかし、駅から 会場までの 道は 人で いっぱいで、1時間 かかった。とちゅう (注1) で はなびたいかいは 始まって しまって、私たちは 歩きながら はなびを見た。

会場も 人で いっぱいで すわる 所は 見つけられなかったが、2時間の はなびたいかいは ほんとうに すばしかなかった。しかし、はなびたいかいが 終わった 後が たいへんだった。みんなが 駅へ むかおうと するので、駅までの 道が 行く 時よりも もっと こんで いたからだ。駅に 着いたのは はなびが 終わってから 2時間後だった。はなびを 見て いる 時間よりも 歩いて いる 時間の ほうが 長い はなびたいかいに なった。

今年の はなびたいかいの 日、私は 家に いた。そして お茶を 飲みながら すばらしい はなびを テレビで ゆっくりと 楽しんだ。テレビでは はなびの れきしなども せつめいして くれるし、作った 人の しょうかいも してくれるので、とても おもしろかった。だから、来年も テレビで 見るつもり (注2) だ。

(田代ひとみ・その他、2018年、新完全マスター読解日本語能力試験N4、スリーエーネットワークにより)

(注1) とちゅう : giữa chừng, giữa đường (注2) ~つもり : định ~

Câu 4: この 人は 何時に はなびたいかいの 会場に 着きましたか。

- A. 7時 B. 8時 C. 7時半 D. 6時半

Câu 5: 今年の はなびたいかいの 日に、この 人は 何を しましたか。

- A. はなびたいかいの 会場へ 行きました。
B. テレビを 見ないで ゆっくり お茶を 楽しみました。
C. 家で お茶を 飲みながら テレビを 見ました。
D. 駅まで 歩いて、友だちに 会いました。

Câu 6: どうして 来年も テレビで 見るつもりですか。

- A. はなびたいかいの 会場への 行き方が 分からなかったから。
B. はなびを ゆっくりと 楽しむ ことが できるから。
C. 長い 時間 歩くと はなびが 見られないから。
D. はなびの 時間が 長すぎて とても つかれたから。

Câu 7: この 話の ないようと 合っている ものは どれですか。

- A. はなびは テレビで 見るのが 楽しいが、せつめいが 多くて 時間が かかる。
B. この 人は 今年も 去年も 友だちと はなびたいかいに 行った。
C. 会場に 着いた 時、人が いっぱいで はなびが 見られなかった。
D. 会場で はなびを 見るのが 楽しかったが、帰る 時は たいへんだった。

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) phù hợp với cách sử dụng đúng của các từ được gạch chân sau.

Câu 8: やっと

- A. やさいの ねだんが やっと 高くて 買いたくないです。
- B. そばは とおくに 住んで いますから、やっと 会えません。
- C. さいきん 子どもの かずが やっと へって いるそうです。
- D. まじめに 勉強して、やっと 好きな 大学に ごうかくしました。

Câu 9: あびる

- A. 森さんは 毎日 家へ 帰った 後、シャワーを あびます。
- B. 父は おいしい 料理を 作って、おさを あびました。
- C. あの つくえを 教室に あびて ください。
- D. 子どもたちは 歩きながら 楽しく 音楽を あびて います。

Câu 10: つまらない

- A. この あたりは つまらないですから、気を つけて ください。
- B. 山田さんの 話は いつも つまらないです。
- C. 私の 家は 広いので、門が つまらないです。
- D. あの 映画は とても おもしろくて、つまらないです。

Câu 11: じゅうしょ

- A. いそぎましたが、ひどい じゅうしょで おくれて しまいました。
- B. 田中さんに メールを 送りたいですが、じゅうしょが 分かりません。
- C. すみませんが、田中さんの じゅうしょを 教えて くださいませんか。
- D. じゅうしょの しあいを 見る ことが できて、ほんとうに うれしいです。

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các câu sau.

Câu 12: この くつは すてきですね。ちょっと _____。

- A. はいたそうです
- B. はいて みたいです
- C. はきすぎます
- D. はいて あります

Câu 13: すみません、明日は ちょっと… 一日中 _____んです。

- A. 仕事な
- B. 仕事だ
- C. 仕事
- D. 仕事の

Câu 14: 先生、すみません、この 字は _____と 読みますか。

- A. なに
- B. どう
- C. なん
- D. どの

Câu 15: 電車に _____を して しまいました。

- A. もうしこみ
- B. わすれもの
- C. はつもうで
- D. まちあわせ

Câu 16: 田中さんは 学校の 前で 友だちを 30分_____ 待って いました。

- A. へ
- B. に
- C. も
- D. の

Câu 17: アメリカでは にわに _____が ある 家は めずらしくないです。

- A. プリン
- B. プール
- C. パーティー
- D. スタート

Câu 18: あの 人は せいふくを 着て いますから、たぶん _____。

- A. 高校生です
- B. 高校生だそうです
- C. 高校生のとおりです
- D. 高校生でしょう

Câu 19: 体に よくないので、夜 コーヒーを たくさん _____ ほうが いい。

- A. 飲んだ
- B. 飲まない
- C. 飲んで
- D. 飲む

Câu 20: さいご_____ たまごを わって、おわん_____ 入れます。

- A. へ/か
- B. も/で
- C. と/が
- D. に/に

Câu 21: この じんじゃは とても 有名で、_____が 多いです。

- A. べんごし
- B. こうむいん
- C. かんこうきやく
- D. せんばい

Câu 22: 今日は くもって いるので、ふじさんが _____かも しれません。

- A. 見えなくて
- B. 見えなく
- C. 見えなかった
- D. 見えない

Câu 23: 山田: 「先週 買った 本は どうでしたか。」

田中: 「あつ、_____ 本ですか。まだ 読んで いません。」

- A. その
- B. それ
- C. あの
- D. あれ

Câu 24: _____しながら しけんの けっかを 待って います。

- A. すらすら B. いろいろ C. どんどん D. ときどき

Câu 25: 出す 前に、手紙に 切手を _____ か どうか かくにんしましょう。

- A. とった B. ぬった C. はった D. おった

Câu 26: 休みの 日は _____ 家族と デパートで 買い物を して います。

- A. もうすぐ B. たいいてい C. だいたい D. はじめて

Câu 27: _____のに、Tシャツだけ 着て いるんですか。

- A. 寒くて B. 寒く C. 寒い D. 寒

Câu 28: この ヘやは _____ので、時計の 音でも よく 聞こえます。

- A. しずかな B. しずかだ C. しずか D. しずかだった

Câu 29: すみませんが、この かさ、貸して いただけませんか。明日、_____。

- A. おかえしに なります B. おかえし します
C. かえされます D. おかえし なさいます

Câu 30: 午後、パーティーが あるので、いろいろな 料理が _____。

- A. 作って おきます B. 作って います
C. 作って しまいます D. 作って あります

Câu 31: 私は きのう、ねつが あったので、学校_____ 休みました。

- A. から B. には C. が D. を

Câu 32: しょうらいの ために、私は 子どもに 英語を _____ ほしいです。

- A. 習う B. 習い C. 習って D. 習った

Câu 33: オレンジ_____ 作られた ジャムは おいしいです。

- A. から B. まで C. の D. に

Câu 34: あの _____ ボールペンを 貸して いただけませんか。

- A. かなしい B. すずしい C. わかい D. あかい

Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống, từ câu 35 đến câu 38.

さいきん、ごみの すて方が とても 悪く なって きました。たとえば、**(35)**_____、何でも いっしょに すてる 人が います。**(36)**_____ アパートの きんじょの 人に めいわく(注1)です。きれいで 住みやすい アパートに する ために、つぎの ことを 守りましょう。

1. ごみは、決められた 日に 出しましょう。
2. もえる ごみは、決められた ふくろに 入れて 出しましょう。
3. プラスチックは、**(37)**_____、ふくろに 入れて 出しましょう。よごれたまま(注2) 出さないで ください。
4. そだいごみは、しゃくしょに れんらくしてから 出しましょう。
5. 本や ざっし、だんボールなどは、もえる ごみの 日には 出さないで ください。しげんごみの 日に 出して ください。
6. **(38)**_____、決められた ようび、時間、場所を 守って ください。

サクラ アパート

(山辺真理子・その他、2010年、『にほんごチャレンジ 文法と読む練習N4』、アスクにより)

(注1) めいわく: phiên

(注2) ~まま: để nguyên trạng ~

Câu 35:

- A. 出さないで B. もえないで C. ぶんべつしないで D. れんらくしないで

Câu 36:

- A. すると B. それで C. それとも D. しかし

Câu 37:

- A. あらわないで B. あらってから C. あらう 前に D. あらわなくても

Câu 38:

- A. アパートに 住む 時は B. しやくしょに れんらくする 時は
C. ごみを 出す 時は D. ふくろに 入れる 時は

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho cách viết bằng chữ Hán của phần được gạch chân trong các câu sau.

Câu 39: 来年、おとうとは 日本へ りゅうがくします。

- A. 姉 B. 弟 C. 妹 D. 兄

Câu 40: 子どもは こうえんで あそんで、ころんで しまいました。

- A. 運んで B. 進んで C. 送んで D. 転んで

Câu 41: 外は くらくて 何も 見えません。

- A. 明くて B. 高くて C. 音くて D. 暗くて

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống để hoàn thành các tình huống trong các câu sau.

Câu 42: 山口: 「新しい デザインの かばんは いかがですか。」

マイ: 「あ、_____。」

- A. 持って 来ませんでした B. いかがですね
C. 軽くて 持ちやすいですね D. そうですか。分かりました

Câu 43: 田中: 「その にもつ 重そうですね。_____。」

山田: 「あ、すみません。おねがい します。」

- A. 持ちましょうか B. 持っては いけませんね
C. 持って ください D. 持たなければ なりませんよ

Câu 44: 田中: 「_____。」

山田: 「いいえ、だれも いませんよ。」

- A. 明日 学校に いますか B. 校長先生は 学校に いますか
C. 教室に だれか いますか D. 教室に だれが いますか

Câu 45: 山川: 「日本へ 行った ことが ありますか。」

ナム: 「_____。」

- A. いいえ、一度 行って みたいです B. いいえ。日本で 勉強しました
C. はい、行った ことが ありません D. はい、日本に きょうみが あります

Chọn từ hoặc cụm từ được gạch chân (ứng với A hoặc B, C, D) cần phải sửa để các câu sau trở nên đúng.

Câu 46: きのう、さいふを おとして しまったんですが、親切の 人が お金を 貸して
A B C
くれました。

D

Câu 47: 明日 大事な おきやくさんが 家に 来ますから、へやを かたづいて ください。

A B C D

Câu 48: 家族で そうだんして、ホーチミン市で ひっこす ことに しました。

A B C D

Đọc đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để trả lời câu 49 và câu 50.

先日、先生と クラスの 日本人の 友だちと いっしょに 昼ごはんを 食べに 行きました。私は 先生と 食事を するのは はじめてでした。みんなは メニューを見て、好きな 食べ物を ちゅうもんしました。私も ねだんを しんぱいしながら、カレーライスを ちゅうもんしました。先生が ぜんぶ はらうのは たいへんだと 思ったからです。

みんなで 楽しく 食事を した 後で、1人の 学生が お金を 集めはじめました。それぞれの 料理の だいきん (注1) を 出して いるようです。私は ちょっと びっくりしました。その 時、日本には「わりかん」と いう しゅうかんがある ことを はじめて 知りました。

(『日本語ジャーナル2004年4月号』、アルクにより)

(注1) だいきん: tiền

Câu 49: 私も ねだんを しんぱいしながら、カレーライスを ちゅうもんしましたと あ
りますが、それは なぜですか。

- A. みんなが はらって くれなかったから。
- B. みんな 自分の 好きな カレーライスを ちゅうもんしたから。
- C. みんなで 先生に はらったから。
- D. 先生が はらって くれると 思ったから。

Câu 50: この 人は「わりかん」とは どんな ことだと 思って いますか。

- A. 先生と 昼ごはんを 食べに 行く こと
- B. 先生が 食事の だいきんを ぜんぶ はらう こと
- C. みんなが 好きな 食べ物を ちゅうもんする こと
- D. みんなが それぞれの 料理の だいきんを 出す こと

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

[1-3] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu sau.

Câu 1: Phát âm đúng của từ “약국” là:

- A. /약국/ B. /약꾹/ C. /야국/ D. /야꾹/

Câu 2: Phát âm đúng của từ “만일” là:

- A. /만일/ B. /마일/ C. /마닐/ D. /만닐/

Câu 3: Câu nào sau đây có cách viết giãn cách đúng?

- A. 오늘은 꼭 하고싶은 것이 있습니다. B. 오늘은 꼭 하 고싶은 것이있습니다.
C. 오늘은 꼭 하고 싶은 것이 있습니다. D. 오늘은 꼭 하 고싶은 것이 있습니다.

[4-8] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các hội thoại sau.

Câu 4: 가: 이 가방은 디자인이 예쁜데 사는 게 어때요?

나:

- A. 디자인이 예쁜 가방이 유행인데 여기 없네요
B. 유학을 가서 디자인을 전공할 계획이에요
C. 디자인이 괜찮은데 색깔이 마음에 안 들어요
D. 여기에 디자인이 예쁜 옷이 별로 없을 거예요

Câu 5: 가: 저녁에 시장에 가서 과일을?

나: 네, 좋아요. 같이 가요.

- A. 샅시다 B. 사세요 C. 샀어요 D. 살까요

Câu 6: 가: 동생한테 비싼 옷을 선물로 주는 게 어떨까요?

나:

- A. 비싼 옷보다 책이 더 좋아요 B. 책을 선물하지 말고 시계를 사세요
C. 비싼 옷과 책을 선물하는군요 D. 옷을 선물로 사 드린 적이 없어요

Câu 7: 가: 시험이 끝났는데 스트레스를 풀려고 여행을 갈까요?

나: 미안한데 지금 아무 것도 하고 싶지 않아요.

- A. 방이 어두운 걸 보니 자는 모양이에요 B. 이번 시험에 합격하고 싶어 해요
C. 집에서 잠만 자고 싶을 따름이에요 D. 스트레스로 인해 돈을 다 써 버렸어요

Câu 8: 가: 어머니는 무슨 일을 하세요?

나: 지금 대학교에서 학생에게 영어를

- A. 가르쳐 주세요 B. 가르쳐 드려요 C. 가르쳐 드렸어요 D. 가르쳐 주셨어요

[9-32] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 9: 여름 방학 때 반 친구들과 같이 달랏으로 여행을 갑니다.

- A. 밖에 B. 마다 C. 처럼 D. 에게

Câu 10: 이번 학기에 장학금을 일단 한국어 공부를 잘해야 합니다.

- A. 받다가 B. 받아도 C. 받으려면 D. 받는다고

Câu 11: 김치찌개는 보통 김치와 고기 만듭니다.

- A. 로 B. 가 C. 도 D. 를

Câu 12: 날씨가 좋으니까 민수 씨가 화 씨한테 같이 산책을 _____.

- A. 가자고 했어요 B. 간다고 했어요 C. 가냐고 했어요 D. 가라고 했어요

Câu 13: 과자를 가져오려고 했는데 집에 두고 왔으니까 내일은 꼭 _____.

- A. 가지고 오는군요 B. 가지고 올게요 C. 가지고 오는데요 D. 가지고 오네요

Câu 14: 여기는 병원입니다. _____ 크게 이야기하지 마세요.

- A. 그래서 B. 그러니까 C. 그렇지만 D. 그리고

Câu 15: 가: 흐영 씨, 오늘 왜 이렇게 피곤해 보여요?

나: 어젯밤에 숙제하느라고 잠을 못 _____.

- A. 잤던데요 B. 잤거든요 C. 잤겠네요 D. 잤기는요

Câu 16: 이 식당은 냉면이 _____ 한 그릇을 더 먹었어요.

- A. 맛있으려 B. 맛있지만 C. 맛있으면 D. 맛있어서

Câu 17: 아이를 낳고 부모가 되어야 부모의 사랑을 _____.

- A. 알 수 있으라는 말이 있어요 B. 알 수 있자는 말이 있어요
C. 알 수 있느냐는 말이 있어요 D. 알 수 있다는 말이 있어요

Câu 18: 저는 지난 주말에 친구하고 산책하려고 공원에 _____.

- A. 갔어요 B. 갑시다 C. 가세요 D. 갑니까

Câu 19: 주말에 반 친구와 같이 _____ 영화를 보려고 해요.

- A. 재미있는 B. 재미있었을 C. 재미있었는 D. 재미있는

Câu 20: 먼저 숙제를 스스로 하고 질문이 _____ 저에게 물어보세요.

- A. 있거나 B. 있다가 C. 있는데 D. 있으면

Câu 21: 작년 생일에 _____ 선물을 지금까지도 가지고 있습니다.

- A. 받은 B. 받았는 C. 받았을 D. 받는

Câu 22: 날씨가 추우니까 따뜻한 옷 _____ 입으세요.

- A. 에 B. 에게 C. 하고 D. 을

Câu 23: 강한 햇빛이 건강에 안 좋으니까 햇빛이 강할 때 _____.

- A. 밖으로 나가지 않는 것이 좋습니다 B. 햇빛을 보는 것이 건강에 좋습니다
C. 밖으로 나가서 햇빛을 바라보면 됩니다 D. 건강이 안 좋으면 밖으로 나가야 합니다

Câu 24: 한국에는 봄, 여름, 가을, 겨울로 불리는 4개의 계절이 _____ 구별됩니다.

- A. 사소하게 B. 당당하게 C. 뚜렷하게 D. 씩씩하게

Câu 25: 저는 손을 씻으러 화장실에 _____ 갔다 올게요.

- A. 정말 B. 제일 C. 잠깐 D. 주로

Câu 26: _____ 바람이 불고 눈이 오는 날에 밖으로 나가기가 싫어요.

- A. 밝은 B. 빈 C. 얇은 D. 찬

Câu 27: 도서관이 깨끗하고 _____ 공부하기가 좋아요.

- A. 조용해서 B. 가벼워서 C. 한가해서 D. 맛있어서

Câu 28: 준영 씨가 건강을 _____ 매일 아침에 규칙적으로 운동합니다.

- A. 식히도록 B. 말리도록 C. 되찾도록 D. 가꾸도록

Câu 29: 여기에 이름과 전화번호를 _____.

- A. 고세요 B. 사세요 C. 쓰세요 D. 하세요

Câu 30: _____ 를 만나려고 극장 앞으로 갔어요.

- A. 친구 B. 치마 C. 초대 D. 축구

Câu 31: 어제 저는 기분이 _____ 좋지 않아서 집에서 쉬었어요.

- A. 먼저 B. 함께 C. 별로 D. 자주

Câu 32: 우리 언니는 주말에 시간이 있어서 _____을 만들어요.

- A. 빵 B. 시간 C. 방 D. 시작

[33-40] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho các câu sau.

Câu 33: Phần gạch chân trong câu “가족사진을 책상 위에 놓아요.” trái nghĩa với:

- A. 밑 B. 안 C. 앞 D. 뒤

Câu 34: Phần gạch chân trong câu “이 가방은 너무 비싸서 못 샀어요.” trái nghĩa với:

- A. 좋아서 B. 적어서 C. 커서 D. 싸서

Câu 35: Phần gạch chân trong câu “외국에서 고향 친구를 만나서 참 반가웠어요.” đồng nghĩa với:

- A. 슬펐어요 B. 가벼웠어요 C. 기뻐했어요 D. 가까웠어요

Câu 36: Phần gạch chân trong câu “안경을 끼고 청바지를 입고 있는 사람은 우리 반 친구 남씨예요.” đồng nghĩa với:

- A. 차고 B. 신고 C. 벗고 D. 쓰고

Câu 37: Câu thay thế cho hai câu “비가 와요. 우산을 가지고 가세요.” là:

- A. 비가 오려 우산을 가지고 가세요. B. 비가 오지만 우산을 가지고 가세요.
C. 비가 와서 우산을 가지고 가세요. D. 비가 오니까 우산을 가지고 가세요.

Câu 38: Câu “이 치마는 아까 입어 본 치마보다 더 어울리는 것 같아요.” đồng nghĩa với câu nào sau đây?

- A. 아까 입어 본 치마만큼 어울리는 게 없는 것 같아요.
B. 아까 입어 본 치마가 어울리는 반면에 이 치마보다 비싸요.
C. 아까 입어 본 치마가 이 치마만큼 안 어울리나 봐요.
D. 나머지 치마가 아까 입어 본 치마보다 더 어울리나 봐요.

Câu 39: Câu nào sau đây có phần nội dung gạch chân sai?

- A. 앞으로 지각하지 않게 반드시 주의하십시오.
B. 학생증을 만들려면 이 신청서에 써 주십시오.
C. 이건 우리 어머니가 항상 부르시던 노래네요.
D. 교통사고가 나려다가 집에 가는 길이 막혔어요.

Câu 40: Câu thay thế cho hai câu “주말에 친구도 만납니다. 운동도 합니다.” là:

- A. 주말에 친구도 만나러 운동도 합니다. B. 주말에 친구도 만나지만 운동도 합니다.
C. 주말에 친구도 만나고 운동도 합니다. D. 주말에 친구도 만나려고 운동도 합니다.

[41-45] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc sau.

이것은 다음 학기의 내 계획표예요. 밤 10시에 자고 아침 7시 30분(41)_____ 일어나서 아침 식사를 하기 전에 30분씩 매일 운동을 하기로 했어요. 그리고 숙제가 많은데 학교에 갔다가 집에 오면 (42)_____ 숙제를 먼저 하기로 했어요. 저녁 식사는 6시에 하는데 숙제가 빨리 끝나면 6시까지 동생과 놀기로 약속했어요. 컴퓨터 게임을 좋아하는데 많이 하면 (43)_____ 이 나빠질 수 있어요. (44)_____ 저녁 식사 후 컴퓨터를 하는 대신에 한국 음악을 듣거나 한국 책을 보기로 했어요. 계획표를 (45)_____ 열심히 노력할 거예요.

(출처: 교육과학기술부 (2012), “맞춤 한국어 5 베트남어권”, 119쪽에서 인용, 편집)

Câu 41: A. 에 B. 에서 C. 이 D. 으로

Câu 42: A. 어렵은 B. 어렵는 C. 어려울 D. 어려운

Câu 43: A. 컵 B. 춤 C. 글 D. 눈

Câu 44: A. 그러면 B. 그리고 C. 그래서 D. 그래도

Câu 45: A. 지킬 수 있도록 B. 지킬 수 있어도 C. 지킬 수 있어야 D. 지킬 수 있으나

[46-50] Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc sau.

도서관을 이용하는 목적에는 여러 가지가 있으며, 이에 따라 이용하는 시설도 달라집니다. 공부를 하기 위해서라면 열람실을 이용해야 하고, 신문이나 잡지 등을 찾아 읽으려면 자료실을 이용해야 합니다. 또한 인터넷을 하기 위해서는 전산실을, 비디오를 보기 위해서라면 시청각실을 이용할 수 있습니다.

하지만 도서관에 가는 주된 목적은 필요한 책을 찾기 위해서입니다. 도서관에서 자기가 원하는 책을 빠르고 정확하게 찾으려면 어떻게 해야 합니까? 요즘은 거의 모든 도서관에서 소장 도서에 대한 정보를 전산화해 놓고 있습니다. 도서 검색용 컴퓨터에서 서명, 저자명, 키워드, 출판사 중 하나를 선택하여 검색어를 입력하면, 책이 있는 위치와 그 책이 현재 **대출 중인지** 아닌지를 말해주는 도서 상태를 알 수 있습니다. 대출 중인 책을 빨리 보고 싶은 경우, 예약을 해 두면 책이 반납되는 대로 대출할 수도 있습니다.

국회도서관이나 국립중앙도서관 등 사람들이 많이 이용하는 도서관에 갈 때는 미리 인터넷으로 검색한 후에 가면 시간을 절약할 수 있습니다. 만약 직접 방문할 시간이 없다면 인터넷이나 전화로 원하는 자료를 신청하여 우편으로 받을 수도 있습니다.

(출처: 경희대학교 국제교육원 (2010), "Exploring Korean (Intermediate Book I)", 115 쪽에서 인용, 편집)

(열람실: phòng đọc; 시청각실: phòng nghe nhìn; 주되다: chủ yếu, chính;

전산화하다: số hóa; 출판사: nhà xuất bản)

Câu 46: 신문이나 잡지를 읽고 싶으면 어디로 가야 합니까?

- A. 전산실 B. 열람실 C. 시청각실 D. 자료실

Câu 47: Phần gạch chân "**대출 중인지**" trong bài đọc có nghĩa là:

- A. 빌려 주고 있는지 B. 검색해 주고 있는지
C. 받아 주고 있는지 D. 반납해 주고 있는지

Câu 48: 도서관을 직접 방문할 시간이 없다면 무엇으로 책을 받을 수 있습니까?

- A. 전화 B. 이메일 C. 우편 D. 인터넷

Câu 49: Thông tin nào sau đây **khác** với nội dung bài đọc?

- A. 요즘은 도서관에서 컴퓨터로 책의 위치와 상태를 알 수 있습니다.
B. 사람들이 도서관에 가는 목적은 주로 필요한 책을 찾는 것입니다.
C. 도서 상태는 현재 그 책을 대출할 수 있는지를 알려주는 것입니다.
D. 서명, 출판사 등 검색어를 다 입력해야 책의 정보가 나올 겁니다.

Câu 50: Nội dung trọng tâm của bài đọc là:

- A. 방문할 시간이 없는 경우 인터넷으로 책을 대출할 수 있습니다.
B. 검색어를 입력할 필요 없이 도서를 정확하게 구할 수 있습니다.
C. 도서관에 갈 때는 도서에 대한 정보를 반드시 검색해야 합니다.
D. 도서 관련 정보를 전산화함으로써 도서 검색에 도움이 됩니다.

----- HẾT -----